10.31

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B08 | Round 9 | Date 24/7/26 | Board 1

WHITE: Zhang, Ruike | FED CHN C1800 | RESULT (W) 1

BLACK: Dinesh Milan P | FED TNA C1667 | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bf6	Qc8	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qe3(+)	Kf8	42		
3	Nc3	Nf6	23	Qe7(+)	Kg8	43		
4	d4	exd4	24	Rxd7	Qf8	44		
5	Nxd4	d6	25	Rd8	Qxd8	45		
6	Bb5	Bd7	26	Qxd8(+)	Kh7	46		
7	Bxc6	bxc6	27	Qxc7	Rf8	47		
8	Qf3	c5	28	Qxc5	Re8	48		
9	Nf5	g6	29	Qf5(+)	Kh8	49		
10	Bg5	gxf5	30	Qh5	Kg8	50		
11	e5	dxe5	31	Qg4(+)	Kh8	51		
12	Bxf6	Qxf6	32	Qg7(#)		52		
13	Qxa8(+)	Qd8	33			53		
14	Qd5	Bd6	34			54		
15	Qd2	Qh4	35			55		
16	0-0-0	h6	36			56		
17	Nd5	Qg5	37			57		
18	f4	Qd8	38			58		
19	f5	Be7	39			59		
20	Nf6(+)	Bxf6	40			60		

SIGNATURE (WHITE): zhangRuike | SIGNATURE (BLACK): Dinesh Milan P | SIGNATURE (ARBITER):

10.31

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 1

WHITE: zhangRui'ke | FED | RESULT (W) 1

BLACK: Dinesh | FED | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	exf6	qc8	41		
2	Nf3	Nc6	22	qe3+	Kf8	42		
3	Nc3	Nf6	23	qe7+	Kg8	43		
4	d4	exd4	24	Rxd7	qf8	44		
5	Nxd4	d6	25	Rd8	qxd8	45		
6	Bb5	Bd7	26	qxd8+	Kh7	46		
7	Bxc6	bXc6	27	qxc7	Rf8	47		
8	qf3	c5	28	qxc5	Re8	48		
9	Nf5	g6	29	qxf5+	Kh8	49		
10	B95	gXf5	30	qh5	Kg8	50		
11	e5	dXe5	31	qg4+	Kh8	51		
12	BXf6	qXf6	32	qg7#		52		
13	qXa8+	qd8	33			53		
14	qd5	Bd6	34			54		
15	qd2	qh4	35			55		
16	0-0-0	h6	36			56		
17	Nd5	qg5	37			57		
18	f4	qd8	38			58		
19	fXe5	Be7	39			59		
20	Nf6+	BXf6	40			60		

SIGNATURE (WHITE): zhangRuike | SIGNATURE (BLACK): Dinesh Milan P | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

1+.24

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B08 | Round 9 | Date 28/07/26 | Board 2

WHITE Meng, Xiangyi | FED HKG | RESULT (W) 0

BLACK Truong Phuc Nhat, Nguyen | FED VIE | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Re3	Rfd8	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qe4	Qb6	42		
3	d4	cd	23	Rxd8+	Rxd8	43		
4	Nxd4	g6	24	Nd1	Bd5	44		
5	Nc3	Bg7	25	Qxd5	Rxd5	45		
6	Be3	Nf6	26	Bxd5	Bxe3+	46		
7	Nxc6	bc	27	Nxe3	Qxe3+	47		
8	e5	Ng8	28	Kb1	Qxe5	48		
9	f4	Nh6	29	c4	a6	49		
10	Qd2	0-0	30	Bc6	Qc5	50		
11	h3	Nf5	31	Bb5	e5	51		
12	Bf2	c5	32			52		
13	0-0-0	d6	33			53		
14	g4	Nd4	34			54		
15	Bg2	Rb8	35			55		
16	Bxd4	cd	36			56		
17	Qxd4	Q5	37			57		
18	Rhe1	Be6	38			58		
19	a3	de	39			59		
20	fe	Bh6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Meng | SIGNATURE (BLACK) Nguyen | SIGNATURE (ARBITER)

10.24

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 2

WHITE Meng, XiangYi | FED | RESULT (W) 0

BLACK Truong Phuc Nhat Nguyen | FED | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Re3	Rfd8	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qe4	Qb6	42		
3	d4	cd	23	Rd8	Rd8	43		
4	Nd4	g6	24	Nd1	Bd5	44		
5	Nc3	Bg7	25	Qd5	Rd5	45		
6	Be3	Nf6	26	Bd5	Be3	46		
7	Nc6	bc	27	Ne3	Qe3	47		
8	e5	Ng8	28	Kb1	Qe5	48		
9	f4	Nh6	29	c4	e6	49		
10	Qd2	0-0	30	Bc6	Qc5	50		
11	h3	Nf5	31	Bb5	d4e5	51		
12	Bf2	c5	32			52		
13	0-0-0	d6	33			53		
14	g4	Nd4	34			54		
15	Bg2	Rb8	35			55		
16	Bd4	cd	36			56		
17	Qd4	Qd5	37			57		
18	Rhe1	Be6	38			58		
19	a3	de	39			59		
20	~~Bh6~~ fe	~~Re3 Bh6~~	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Nguyen | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12.4

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 29/7 | Board 3

WHITE: Nguyen Tran Gia Vuong — FED VIE — RESULT (W) 1/2
BLACK: Le Hung Manh — FED VIE — RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Qxb2	exd5	41	Kg2	Qa2+
2	g3	c6	22	cxd5	cxd5	42	Kh3	Qd5
3	Nf3	d5	23	Bxd5+	Kh8	43	Qc7+	Kh6
4	Bg2	Bf5	24	Qc2	Nf6	44	Qc1	a6
5	b3	c6	25	Bg2	Ng4	45	Qc1	Kh7
6	Bb2	Bc5	26	Rxe8+	Rxe8	46	Qc1	Kg7
7	0-0	0-0	27	h3	Nc3	47	Qc3+	Kg8
8	d4	Be7	28	Qe2	Qg6	48	Kh2	Qc4
9	Nc3	Ne4	29	Qf3	Nxg2	49	Qc3	Qc4
10	Rc1	h6	30	Kxg2	Qa6	50	Qd2	Kg7
11	Nd2	Nxd2	31	Rc2	b5	51	Qc3+	Kf7
12	Qxd2	Nd7	32	Qd5	Qg6	52	Kg1	Ke6
13	e4	dxe4	33	Rc6	Qh5	53	Kf2	Qd5
14	Nd4	Bxd4	34	Re6	Rxe6	54	Qc8+	Ke7
15	Bxe4	f5	35	Bxe6	Kh7	55	Qc7+	Kf6
16	Bg2	Bg5	36	b4	Qg6	56	Qc4	Kf7
17	f4	Bf6	37	Qc8	Qf6	57	Ke3	Qe4+
18	Rfe1	Re8	38	Kf3	h5	58	Kd2	Qg4+
19	f5	Qb6+	39	a3	Qf7	59	Kc1	Qf1+
20	Kh1	Bb1	40	h4	g6	60	Kb2	

SIGNATURE (WHITE): Vuong — SIGNATURE (BLACK): Manh — SIGNATURE (ARBITER): [signature]

12.4

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 29/7 | Board 3

WHITE: Nguyen Tran Gia Vuong — FED VIE — RESULT (W) 1/2
BLACK: Le Hung Manh — FED VIE — RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kc1	Qa2	21	Qf6+	Kh7	41		
2	Qc7+	Kf6	22	Qf7+	Kh8	42		
3	Qc6+	Ke7	23	Qf6+	Kh7	43		
4	Qc5+	Kf7	24	Qe7+	Kg8	44		
5	Qc3	Qe6	25	Qe8+	Kg7	45		
6	Kd2	Qf6	26	Qe7+	Kh7	46		
7	Qc7+	Qe7	27	Qd5+	Ke7	47		
8	Qb6	Qd6	28	Qc5+	Kd7	48		
9	Qb7+	Kf6	29	Qd4+	Kc6	49		
10	Qf6	Qe6	30	Qc5+	Kb7	50		
11	Qc3+	Kf7	31			51		
12	Qc7+	Qe7	32			52		
13	Qc6	Qe6	33			53		
14	Qc5	Qd2+	34			54		
15	Ke1	Qxd3	35			55		
16	Qc7+	Kf6	36			56		
17	Qe5+	Kf7	37			57		
18	Qc7+	Kg8	38			58		
19	Qd8+	Kg7	39			59		
20	Qe7+	Kh6	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Vuong — SIGNATURE (BLACK): Manh — SIGNATURE (ARBITER): [signature]

12.4

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 29/7 | Board 3

WHITE: Gia Vuong — FED VIE — RESULT (W) 1/2
BLACK: Hung Manh — FED VIE — RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Hb2	ed	41	Vg2	Ha2
2	g3	c6	22	cd	cd	42	Vb5	Hd5
3	Nf3	d5	23	Td5	Vh8	43	Hc7	Vh6
4	Tg2	Tf5	24	Hc2	Nf6	44	Hc1	a6
5	b3	e6	25	Tg2	Ng4	45	Ha1	Vh7
6	Tb2	Tc5	26	Xe8	Xe8	46	He1	Vg7
7	0-0	0-0	27	h3	Ne3	47	Hc3	Vg8
8	d4	Te7	28	He2	Hg6	48	Vh2	Hc4
9	Nc3	Ne4	29	Hf3	Ng2	49	He3	He4
10	Xc1	h6	30	Vg2	Ha6	50	Hd2	Vg7
11	Nd2	Nd2	31	Xc2	b5	51	Hc3	Vf7
12	Hd2	Nd7	32	Hd5	Hg6	52	Vg1	Ve6
13	e4	de	33	Xc6	Hh5	53	Vf2	Hd5
14	Ne4	Te4	34	Xe6	Xe6	54	Hc8	Ve7
15	Te4	f5	35	He6	Vh7	55	Hc7	Vf6
16	Tg2	g5	36	b4	Hg6	56	Hb3 Hc3	Vf7
17	f4	Tf6	37	Hc8	Hf6	57	Vc3	He4
18	Xfe1	Xe8	38	Vf3	h5	58	Vd2	Hg2
19	d5	Hb6	39	a3	Hf7	59	Vc1	Hf1
20	Vh1	Tb2	40	b4	g6	60	Vb2	Hf2

SIGNATURE (WHITE): Vuong — SIGNATURE (BLACK): Manh — SIGNATURE (ARBITER): [signature]

12.4

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 29/7 | Board 5

WHITE: Gia Vuong — FED VIE — RESULT (W) 1/2
BLACK: Hung Manh — FED VIE — RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Vc1	Hb2	21	Hf8	Vh7	41		
2	Hc7	Ve6	22	Hf7	Vh8	42		
3	Hc6	Ve7	23	Hf6	Vh7	43		
4	Hc5	Vf7	24	Hg7	Vg8	44		
5	Hc3	He6	25	He8	Vg7	45		
6	Vd2	Hf6	26	He5	Vf7	46		
7	Hc7	He7	27	Hd5	Ve7	47		
8	Hb6	He6	28	Hc5	Vd7	48		
9	Hb7	Vf6	29	Hd4	Vc6	49		
10	Hf3	He4	30	Hc5		50		
11	Hc3	Vf7	31			51		
12	Hc7	He7	32			52		
13	Hc6	He6	33			53		
14	Hc5	Hd2	34			54		
15	Ve1	Ha3	35			55		
16	Hc7	Vf6	36			56		
17	He5	Vf7	37			57		
18	Hc7	Vg8	38			58		
19	Hd8	Vg7	39			59		
20	He7	Vh6	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Vuong — SIGNATURE (BLACK): Manh — SIGNATURE (ARBITER): [signature]

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B08 | Round: 9 | Date: 2026.7.24 | Board: 4

WHITE	FED	RESULT (W)
Mikaeili,Elsh (1607) (1700)	IRI	0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
jinyuxin (1812) (1783)	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nb3	Rd1	41	Kb2	Qa3
2	Nf3	e6	22	Rd1	Bb6	42	Kb1	Qc1
3	d4	cd	23	Qd2	Qc6	43	Ka2	Qd2
4	Nd4	Nf6	24	Kb1	a5	44	Qd2	Bd2
5	Nc3	Qc7	25	f4	h6	45	h3	Kf8
6	Be3	a6	26	Nc1	Rd8	46	Kb3	Ke7
7	Qf3	Nf6	27	Qe2	Rc8	47	g4	Kd6
8	0-0-0	b5	28	Qd2	Rd8	48	f5	Kc5
9	e5	b4	29	Qe2	Rd1	49	f9	f9
10	Nce2	Nxf4	30	Qd1	g6	50	h4	Kb5
11	Nxf4	Bb7	31	Qd2	Qh1	51	h5	a4
12	Qf3	Nd5	32	b3	Qg1	52	Ka2 Ka2	b3
13	Bd3	Nxe3	33	Kb2	Bd4	53	Kb2	Kb4
14	Qxe3	Bc5	34	Kb1	Be3	54	h9	a3
15	Be4	Rc8	35	Qd8	Kg7	55	Ka1	Bc3
16	Bb7	ab7	36	a4	Qc1	56	Kb1	a2
17	g3	∞	37	Ka2	Qc2 Ka1	57	Rd1 0	
18	Rhe1	Rfd8	38	Ka1	Qc3	58		
19	Qe2	d5	39	Kb1	Qb3	59		
20	ed	Rxd6	40	Ka1	Qa4	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): jinyuxin | SIGNATURE (ARBITER): Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B08 | Round: 9 | Date: | Board: 4

WHITE	FED	RESULT (W)
ELSHAN		0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
FIRINJIN		1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nb3	Rxd1	41	Kb2	Qa3
2	Nf3	e6	22	Rxd1	Bb6	42	Kb1	Qc1
3	d4	cxd4	23	[illegible]	Qc6	43	Ka2	Qd2
4	Nxd4	Nf6	24	[illegible]	a5	44	Qxd2	Bxd2
5	Nc3	Qc7	25	[illegible]	h6	45	h3	Kf8
6	Be3	a6	26	Nc1	Rd8	46	Kb3	Ke7
7	Qf3	Nf6	27	Qe2	Rc8	47	g4	Kd6
8	0-0-0	b5	28	Qd2	Rd8	48	f5	Kc5
9	e5	b4	29	Qe2	Rd1	49	f9	f9
10	Nce2	Nxf4	30	Qxd1	g6	50	h4	Kb5
11	Nxf4	Bb7	31	Qd2	Qh1	51	h5	a4
12	Qf3	Nd5	32	b3	Qg1	52	Ka2	b3
13	Bd3	Nxe3	33	Kb2	Bd4	53	Kb2	Kb4
14	Qxe3	Bc5	34	Kb1	Be3	54	h9	a3
15	Be4	Rc8	35	[illegible]	Rc8 Ka2	55	Ka1	Bc3
16	Bb7	ab7	36	[illegible]	Qc1	56	Kb1	a2
17	g3	∞	37	Ka2	Qc2	57	a2	
18	Rhe1	Rfd8	38	Ka1	Qc3	58		
19	Qe2	d5	39	Kb1	Qxb3	59		
20	ed6	Rxd6	40	Ka1	Qxa4	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): jinyuxin | SIGNATURE (ARBITER): Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B-8 | Round 9 | Date 2026.7.24 | Board 5

WHITE Buyankhishig	FED MGL	RESULT (W) 1
BLACK Wangchenlin	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh1	Ne7	41	Kh1	Nf3
2	Nf3	d3	22	Nc5	Qc4	42	Kg2	
3	d4	cd	23	Rc7	Nd6	43		
4	Nd4	Nf6	24	b4	Bf7	44		
5	f3	e5	25	Rfc1	Rc6	45		
6	Nb3	Be3	26	Nc3	g3	46		
7	c4	Nbd7	27	Bb2	Rf7	47		
8	Be3	Rc8	28	Rf7	Qd5	48		
9	Nbd2	h5	29	Nb5	Qa5	49		
10	Be2	a6	30	[redacted]		50		
11	0-0	Be7	31	Qc5	Be1	51		
12	f4	ef	32	e5	Nd3	52		
13	Bf4	Ne5	33	Qd5	Nf2	53		
14	Rc1	Nd6	34	Kg2	Nf4	54		
15	Bg5	Qb6	35	Qe4	Rf2	55		
16	c5	dc	36	Kh3	Nh2	56		
17	Nc4	Bc4	37	Qe1	Rf1	57		
18	Bc4	0-0	38	Qd2	Rh1	58		
19	Bf6	Bf6	39	Kg2	Nc1	59		
20	Qh5	Qc6	40	Qe2	Kh7	60		

SIGNATURE (WHITE) B. | SIGNATURE (BLACK) Wangchenlin | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026.7.24 | Board 5

WHITE Buyankhishig, Bat-Erdene	FED MGL	RESULT (W) 1
BLACK Wangchenlin	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh1	Ne7	41	Kh7	Kh1
2	Nf3	d6	22	Nc5	a5	42	Nf3	Kg2
3	d4	cd	23	g4	a7	43		
4	Nd4	Nf6	24	Nd6	b4	44		
5	f3	e5	25	Bf7	Rf7	45		
6	Nb3	Be6	26	Rc6	Nd6	46		
7	c4	Nbd7	27	g3	Bb2	47		
8	Be3	Rc8	28	Rf7	Rf7	48		
9	Nbd2	h5	29	Qd5	Nf4	49		
10	Be2	[redacted]	30	Zc4	Bc3	50		
11	0-0	Be7	31	Qc5	Be1	51		
12	f4	ef	32	e5	Nd3	52		
13	Bf4	Ne5	33	Qd5	Nf2	53		
14	Rc1	Nd6	34	Kg2	Nf4	54		
15	Bg5	Qb6	35	[redacted] Qe4		55		
16	c5	dc	36	Rf2	Kh3	56		
17	Nc4	Bc4	37	Nh2	Qe1	57		
18	Bc4	0-0	38	Rf1	Qe2	58		
19	Bf6	Bf6	39	Rh1	Rg2	59		
20	Qh5	Qc6	40	Nf1	Qe2	60		

SIGNATURE (WHITE) B. | SIGNATURE (BLACK) Wangchenlin | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 08 | Round 9 | Date 24.07.26 | Board 08 6

WHITE Ergibaev	FED KAZ	RESULT (W) 0
BLACK Sergeev	FED RUS	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	Cb2	b5	41		
2	g3	Kc6	22	♗ac1	♗a7	42		
3	cg2	f5	23	♗c5	Ca6	43		
4	Kc3	KF~~g~~6	24	a3	Cb7	44		
5	d3	Cd~~g~~6 4	25	Φe2	b4	45		
6	Cd2	Cc3	26	Φc2	Ca8	46		
7	Cc3	d6	27	♗a4 1	Kg6	47		
8	KF3	0-0	28	Φd2	f4	48		
9	e3	a5	29	Cd5	Cd5	49		
10	0-0	Φe8	30	♗d5	fe	50		
11	d4	h6	31	Φe2	Φe4	51		
12	h4	e4	32	Φg2	Φg2	52		
13	Kd2	g5	33	Kg2	e2	53		
14	hg	hg	34			54		
15	f3	e4	35			55		
16	Φf3	Kg4	36			56		
17	♗fe1	Ke7	37			57		
18	Kf1	c6	38			58		
19	b3	d5	39			59		
20	Cd	Cd	40			60		

SIGNATURE (WHITE) EH | SIGNATURE (BLACK) CSO | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 08 | Round 9 | Date 24.07 | Board 6

WHITE Ehdibayev	FED KAZ	RESULT (W) 0
BLACK Sergeev	FED RUS	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	Cb2	b5	41		
2	g3	Kc6	22	♗ac1	♗a7	42		
3	Cg2	f5	23	♗c5	Ca6	43		
4	Kc3	KF6	24	a3	Cb7	44		
5	d3	Cb4	25	Φe2	b4	45		
6	Cd2	Cc3	26	Φc2	Ca8	46		
7	Cc3	d6	27	♗a1	Kg6	47		
8	KF3	0-0	28	Φd2	f4	48		
9	e3	a5	29	Cd5	Cd5	49		
10	0-0	Φe8	30	♗d5	fe	50		
11	d4	h6	31	Φe2	Φe4	51		
12	h4	e4	32	Φg2	Φg2	52		
13	Kd2	g5	33	Kg2	e2	53		
14	h6	h6	34			54		
15	f3	ef	35			55		
16	Φf3	Kg4	36			56		
17	♗fe1	Ke7	37			57		
18	Kf1	c6	38			58		
19	b3	d5	39			59		
20	Cd	Cd	40			60		

SIGNATURE (WHITE) EH | SIGNATURE (BLACK) CSO | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B8 | Round: 9 | Date: 2026.7.24 | Board: 7

WHITE 何恩泽	FED CHIN	RESULT (W) 0	
BLACK	FED UZB	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Re7	Qe7	41		
2	d4	d5	22	Bf5	b6	42		
3	ed	ed	23	Qf2	Nb7	43		
4	Nf3	Nf6	24	Qe3	Qe3	44		
5	Bd3	h6	25	Ne3	Kf7	45		
6	00	Be7	26	Kf2	c5	46		
7	Re1	00	27	Ke2	cd	47		
8	Bf4	Bg4	28	Cd	Nd6	48		
9	h3	Bh5	29	Kd3	g6	49		
10	Nbd2	Nc6	30	Bd7	Nd7	50		
11	c3	Bd6	31	Nd5	Nf6	51		
12	Bd6	Qd6	32			52		
13	Qc2	Bf3	33			53		
14	Nf3	Re6	34			54		
15	Re8	Re8	35			55		
16	b4	Ne4	36			56		
17	Re1	f5	37			57		
18	Nd2	Re7	38			58		
19	Nf1	Nb8	39			59		
20	f3	Nf6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B8 | Round: 9 | Date: | Board: 4

WHITE [illegible]	FED CHN	RESULT (W) 0	
BLACK Nizom	FED UZB	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nf4	Qe7	41		
2	d4	d5	22	c5	b6	42		
3	[illegible]	[illegible]	23	Qf2	Nb7	43		
4	Nf3	Nf6	24	Qe3	Q	44		
5	Bd3	h6	25	Qe3	Ne3	45		
6	00	Be7	26	Kf2	Kf2	46		
7	Re1	0-0	27	c5	Kf2	47		
8	Bf4	Bg4	28	[illegible]	[illegible]	48		
9	h3	Bh5	29	Nd6	Nd3	49		
10	Nbd2	Nc6	30	b6	Bd4	50		
11	c3	Bd6	31	Nd7	Nf6	51		
12	Bd6	Qd6	32			52		
13	Qc2	Bf3	33			53		
14	Nf3	Nf4	34			54		
15	Re8	Re1	35			55		
16	b4	Ne4	36			56		
17	Re1	f5	37			57		
18	Nd2	Nf4	38			58		
19	Nf1	Nd4	39			59		
20	f3	Nf6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B08 | Round 9 | Date 24.4.26 | Board 8

WHITE	FED	RESULT (W)
Vivaan	Ind	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Liu Zeyi	Chn	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nc6	Kd6	41	Ke2	Ke4
2	d4	d5	22	Qxh5	Nxh5	42	h6	Nd5
3	f3	dxe4	23	Nxf7	Nxf4	43	h7	Nf4
4	fxe4	Qb6	24	Rxf4	Ke5	44	Rxf4	Kxf4
5	Nf3	Bg4	25	Raf1	Nf6	45	a4	
6	Bc4	Nd7	26	g4	g5	46		
7	Bxf7	Kxf7	27	h5	Ke4	47		
8	Ng5	Ke8	28	Rxg5	Bh6	48		
9	Qg4	exd4	29	Rg6	Bf4	49		
10	Ne6	Qe5	30	h4	Rg8	50		
11	0-0	Ngf6	31	Rxg6	Nxg4	51		
12	Qh3	Kf7	32	Kg2	e5	52		
13	Ng5	Ke8	33	Rd1	Ke3	53		
14	c3	h6	34	g5	e4	54		
15	Bf4	hxg5	35	Rd7	Be5	55		
16	Qxh8	gxf4	36	h5	Kf4	56		
17	Nd2	Kd8	37	Rxb7	Kg5	57		
18	Nf3	Qc5	38	Ra7	Nf6	58		
19	Kh1	Kc7	39	Kf2	Kf4	59		
20	Nd4	Qb5	40	Rf7	e3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Vivaan	Liu Zeyi	Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 8

WHITE	FED	RESULT (W)
Vivaan Vardhan Sahu	Ind	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Liu Zeyi	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qh5	Nh5	41	Kf7	
2	d4	d5	22	Nf4	Nf4	42	Kf4	Rf4
3	f3	de	23	Rf4	Ke5	43	a4	
4	fe	Qb6	24	Ra1	Nf6	44		
5	Nf3	Bg4	25	g4	g5	45		
6	h4	Nd7	26	Ke4	Rg5	46		
7	Ng5	Ke8	27	Bh6	Rg6	47		
8	Qg4		28	h4	Rg8	48		
9	Ne6	Qe5	29	Rg8	Ng8	49		
10	0-0	Ngf6	30	Kg2	e5	50		
11	Qh3	Kf7	31	Rd1	Ke3	51		
12	Ng5	Ke8	32	g5	e4	52		
13	c3	h6	33	Rd7	Be5	53		
14	Bf4	h9	34	h5	Kf4	54		
15	Qxh8		35	Rb7	Kg5	55		
16	Kd2	Kd8	36	Ra7	Nf6	56		
17	Nf3	Qc5	37	Kf2	Kf4	57		
18	Kh1	Kc7	38	Rf7	e3	58		
19	Nd4	Qh5	39	Ke2	Ke4	59		
20	Kc6	Kd6	40	h6	Nd5	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Vivaan	Liu Zeyi	Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Board 9 | Date 7.24

WHITE	Yuchengze	FED UZB	RESULT (W) 1
BLACK	Mirzakulov Kemal	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	f6	gxf6	41	Rd7+ Rd8+	Kc5
2	c4	e6	22	Nf5	Qg6+	42	cxd4+	Kb6
3	Nf3	Nf6	23	Kh1	Kf8	43	Rb1+	Ka6
4	g3	c6	24	Qf2	Re4	44	Rdxb7	Ne7
5	Bg2	Bd6	25	Bh6+	Ke8	45	Rxe7	c5
6	0-0	0-0	26	Rg1	Qf5	46	Qb5#	
7	Qc2	Ne4	27	g4	Qh3	47		
8	Nc3	f5	28	Rxe7+	Kd8	48		
9	Nd2	Nd7	29	e6	Nf8	49		
10	f3	Nxc3	30	Qg3	Re5	50		
11	bxc3	f4	31	dxe5	Qf5	51		
12	gxf4	Bc5	32	exf6	Qe4+	52		
13	e4	Qe8	33	Kg1	Qg6	53		
14	e5	Be7	34	Qxg6	hxg6	54		
15	Ne4	Rh4	35	Rh7	Rc8	55		
16	cxd5	exd5	36	Re1	d4	56		
17	Ng3	Nf8	37	e7+	Ke8	57		
18	f4	Bh3	38	f7+	Kd7	58		
19	f5	Bxg2	39	e8=Q+	Rxe8	59		
20	Kxg2	Nd7	40	fxe8=Q+	Kd6	60		

SIGNATURE (WHITE) Yuchengze | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Board 9 | Date 24.07.2026

WHITE	Yu Chengze	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Mirzakulov Kemal	FED UZB	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	f6	gf	41	Nd2	bxc4
2	c4	e6	22	Kf5	Qg6	42	Kb6	Nb1
3	Nf3	Nf6	23	Kg1	Kf8	43	Ka6	Nb7
4	g3	c6	24	Qf2	Ne4	44	Ne7	Nc7
5	Bg2	Bd6	25	Bh6	Kg8	45	c4	Qb5
6	0-0	0-0	26	Ng4	Qf5	46		
7	Qc2	Ne4	27	Nf2	Qh3	47		
8	Nc3	f5	28	Nc7	Kg8	48		
9	Nd2	Nxd7	29	e6	Nf8	49		
10	f3	Nc3	30	Qg3	Re5	50		
11	bc	f4	31		Qe	51		
12	gf	Nf4	32	Qxf5	e5	52		
13	e4	Qe8	33	Qe4	Kg7	53		
14	e5	Be7	34	Qg6	Qg6	54		
15	Ke4	Nh4	35	Kg6	Nh7	55		
16	cd	ed	36	Nf8	d4	56		
17	Kg3	Kf8	37	c7	Kg8	57		
18	f4	Ch3	38	f7	Kf7	58		
19	f5	Bg2	39	c8=Q	Nc7	59		
20	Kg2	Kd7	40	f8=Q	Kg6	60		

SIGNATURE (WHITE) Yuchengze | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7/24 | Board 10

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhang Qicheng	CHN	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Ishaan Agnihotri	IND	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nb1	Qb7	41	Kf8	f6
2	Nf3	Nc6	22	Nb7	Nd7	42	fe6	Ba3
3	Bb5	Bc5	23	Nd7	Rd7	43	Be7	fe
4	0-0	d6	24	Qe3	Rc7	44	Kf8	Re1
5	h3	a6	25	Re4	Rb7	45	g4	Kg8
6	Ba4	b5	26	Bc5	Rc1	46	Ke6	e8Q
7	Bb3	Be6	27	Rd1	Rd7	47	Kd5	Qf5
8	c3	Bb3	28	Qe5	b3	48	Kc4	Qd4
9	Qb3	Nf6	29	Re2	a4	49	Kd6	Rf6
10	d3	Nbd2 0-0	30	Rb2	Rb7	50	Kd7	Qe6
11	Nbd2	d5	31	Re5	Be3	51	Kc7	Qd6
12	ed	Nd5	32	f5	g3	52	Kc8	Rb8
13	Ne4	Ba7	33	h6	Kg2	53		
14	c4	bc	34	Bf6	Kf3	54		
15	dc	Nb6	35	h5	g4	55		
16	Rd1	Qc8	36	h7	h3	56		
17	c5	Nd7	37	g6	gf	57		
18	Qd5	Qb7	38	g5	Rc6	58		
19	Nd6	Nd6 8	39	Bd8	Rg6	59		
20	Nc4		40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 24-7-26 | Board 10

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhang Qicheng	CHN	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Ishaan Agnihotri	IND	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5(1:30)	21	Qxb7	Nxb7	41	Bc5+	Be7
2	Nf3	Nc6(1:29)	22	Nd7	Nxd7	42	fxe7+	Kf7
3	Bb5	Bc5(1:28)	23	Rxd7	Rfe8	43	Rxe6	g4+
4	O-O	d6(1:27)	24	Rxc7	Rxe4	44	Kxg4	Kxe6
5	h3	a6(1:26)	25	Rxb7	Bxc5	45	e8=Q+	Kd5
6	Ba4	b5(1:25)	26	Rc1	Bd6	46	Qf7+	Kxc5
7	Bb3	Be6(1:25)	27	Rd7	Be5	47	Qc4+	Kd6
8	c3	Bxb3(1:22)	28	b3	Re2	48	Rb6+	Kd7
9	Qxb3	Nf6(1:21)	29	a4	Rb2	49	Qe6+	Kc7
10	d3	O-O(1:20)	30	Rb7	Re8	50	Qd6+	Kc8
11	Nbd2	d5(1:19)	31	Be3	f5	51	Rb8#	
12	exd5	Nxd5(1:19)	32	g3	h6	52		
13	Ne4	Ba7	33	Kg2	Bf6	53		
14	c4	bxc4	34	Kf3	h5	54		
15	dxc4	Nb6	35	g4	hxg4	55		
16	Rd1	Qc8	36	hxg4	g6	56		
17	c5	Nd7	37	gxf5	g5	57		
18	Qd5	Qb7	38	Rc6	Bd8	58		
19	Bg5	Ndb8	39	Rg6+	Kf8	59		
20	Nxe5	Nc5	40	f6	Re6	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 11

WHITE	zhao You qi (CHN)	FED	RESULT (W) 0
BLACK	Yoshimasa Hiroshige	FED	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	c96	c96	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qd7	Cf6	42		
3	d4	cd	23	Kph2	f3	43		
4	Nd4	Nf6	24	g3	Cc1	44		
5	Nc3	e5	25	Nc1	Ch3	45		
6	Ndb5	d6	26	Kdh3	Qd5	46		
7	Nd5	Nd5	27	g4	Qh6	47		
8	ed	Ne7	28	Kfg3	Qe4	48		
9	c4	Ng6	29	Kph3	Af6	49		
10	Bd3	Be7	30	Qf3	Ef	50		
11	0-0	0-0	31	Ef Qf	Qd5	51		
12	Nc3	0-0	32	Kg6	Ah6	52		
13	Qc2	f5	33			53		
14	Be2	Bg5	34			54		
15	Kh1	e4	35			55		
16	b4	a5	36			56		
17	b5	b6	37			57		
18	h3	Ra7	38			58		
19	Na4	f4	39			59		
20	Bh5	Bf5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Zhao You qi | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7-24 | Board 11

WHITE	zhao You qi	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Fao Ichi Sla MN, OSKAR	FED HUN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bg6	Bg6	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qb3	Bf5	42		
3	d4	cd	23	Kh2	f3	43		
4	Nd4	Nf6	24	g3	Bc7	44		
5	Nc3	e5	25	Rac1	Bh3	45		
6	Ndb5	d6	26	Kh3	Qg5	46		
7	Nd5	Nd5	27	g4	Qh6	47		
8	ed	Ne7	28	Kg3	Qf4	48		
9	c4	Ng6	29	Kh3	Rf6	49		
10	Bd3	Be7	30	Qf3	ef	50		
11	0-0	0-0	31	gf	Qg5	51		
12	Nc3	0-0	32	Ng6	Rh4#	52		
13	Qc2	f5	33			53		
14	Be2	Bg5	34			54		
15	Kh1	e4	35			55		
16	b4	a5	36			56		
17	b5	b6	37			57		
18	h3	Ra7	38			58		
19	Na4	f4	39			59		
20	Bh5	Bf5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Zhao You qi | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 72

WHITE	MARKOV MIKHAIL	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	MAKEEV PETER	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Kf4	c:d4	41	cxf4	
2	d4	d5	22	1.f8	Kf5	42		
3	e5	cf5	23	Ke5	Kd6	43		
4	Kf3	e6	24	Kd4	Ke6	44		
5	ce2	c5	25	c4	1.a4	45		
6	ce3	c:d4	26	c:d5	1.f6	46		
7	K:d4	Ke7	27	1.f8	1.e4	47		
8	c3	Kb6	28	Kf8	1.d4	48		
9	φd4	a6	29	b5	1.b3	49		
10	f4	ce4	30	1.f8	h5	50		
11	0-0	φd7	31	h5	1.f8	51		
12	Kd2	K:d4	32	1.f8	b4	52		
13	φ:d4	Kφ:d4	33	1.f4	Kf3	53		
14	c:d4	Kc6	34	cf5	Kd4	54		
15	K:e4	K:d4	35	cd2	1.f3	55		
16	cd4	d:e4	36	1.f4	1.f8	56		
17	f5	ce7	37	Kd4	1.f8	57		
18	f:e6	f:e6	38	c3	f2	58		
19	f5	cf8	39	cb2	K:f2	59		
20	φ5	b4	40	c7	Kf3	60		

SIGNATURE (WHITE) VV | SIGNATURE (BLACK) MM | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 24.07 | Board 72

WHITE	MARKOV, Mikhail	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	MAKEEV, Peter	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Xf4	hX	41	Kpf5	cxf4
2	d4	d5	22	c:Xf4	1.a8	42		
3	e5	cf5	23	d5	ce7+	43		
4	Kf3	e6	24	Kpf2	Kpe7	44		
5	ce2	c5	25	c:e6	cd4	45		
6	ce3	cd	26	1.e1	c:e5	46		
7	K:d4	Ke7	27	1.f8	1.f8	47		
8	c3	Kb6	28	1.e4	Kpd6	48		
9	φd4	a6	29	1b4	b5	49		
10	f4	ce4	30	1b3	1f8	50		
11	0-0	φd7	31	h3	1b8	51		
12	Kd2	K:d4	32	1d3	1a8	52		
13	φ:d4	Kp:d4	33	b4	1a7	53		
14	c:d4	Kc6	34	Kpf3	cf6	54		
15	K:e4	K:d4	35	Kpe4	cb2	55		
16	cd	de	36	1f3	1Xf4	56		
17	f5	ce7	37	1f8	Kpe7	57		
18	fe	fe	38	1a8	cc3	58		
19	cXf4	h5	39	d3	cb2	59		
20	ch3	h5	40	1:d6	cc1	60		

SIGNATURE (WHITE) VV | SIGNATURE (BLACK) MM | SIGNATURE (ARBITER) Chen

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 15

WHITE Shishov Mikhail	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK Wu Yuheng	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rd1	Rd1	41	Rd7	Qf3
2	c4	e6	22	Rc1	Qd8	42	h4	h5
3	Nf3	b6	23	Qd3	Rc8	43	Qc7	h4
4	a3	bb7	24	Kf2	Qa6	44	Rd7	Kh6
5	bg2	be7	25	b5	Qa2	45	b3	~~Qf5~~ 1ch+
6	0-0	0-0	26	Rdc	Qb4	46	g4	
7	Nc3	Ne4	27	Qd4	Ra3	47		
8	d5	Nf3	28	Ra3	Qb2	48		
9	bc	Nxd6	29	R2	Qb4	49		
10	Ne1	Rd8	30	Rd1	Rc4	50		
11	e4	e5	31	Rd4	Rc4	51		
12	Nd3	d6	32	Rd7	b5	52		
13	Nc1	h6	33	Qd5	b8	53		
14	bh3	bc8	34	Rd8	R7	54		
15	bd2	Qc8	35	Qd8	R7	55		
16	h3	Qc6	36	Qd8	Qb8	56		
17	Nb4	c5	37	Kg1	Qc7	57		
18	e5	Kh8	38	Kg2	Qb7	58		
19	Nd4	Nd7	39	R2	Nb6	59		
20	c6	Rb8	40	Rc2	Kh7	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Wu Yuheng	chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 24.07.26 | Board 11 B

WHITE Мисаилл	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK WU	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	Лf1	Лc7	41	[illegible]	
2	c4	e6	22	Лac1	Фd7	42	Фe2	h6
3	Kf3	d6	23	[illegible]	Фd3	43	Лf8	Kpb7
4	ж3	cd7	24	Лfc8	Фa6	44	Лf7	Фf3
5	cж2	cl7	25	d5	Фa2	45	Kpf3	b5
6	0-0	0-0	26	Лd2	Фd4	46	d7	h4
7	Kc3	Ke4	27	Фa4	Лdc2	47	Лж7	Kpb6
8	d5	Kc3	28	Фd4	Лc3	48	ce3	Kpb5
9	dc	Kaa6	29	Фd2	Лc2	49	ж4	
10	Ke1	Лd8	30	Фd4	Лa1	50		
11	e4	e5	31	Лc4	Лc4	51		
12	Kp3	d6	32	fc4	Лa7	52		
13	f4	f6	33	d5	Фd5	53		
14	cf3	cc8	34	cf4	Лaf	54		
15	cc8	Фc8	35	Лc7	Фd8	55		
16	ce3	c6	36	Лf7	Фe8	56		
17	Kd4	c0	37	Kpж6	Фc6	57		
18	Фd5	Kpf8	38	Фd2	Kpж7	58		
19	f5	Kd4	39	Фd7	Kpж6	59		
20	cd6	Лd7	40	Фd2	cf2	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Wu Yuheng	Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U08 | Round 09 | Date 26/07/24 | Board 14

WHITE	Cheng Yifeng	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Dikela Therin Wijesinghe	FED Sri	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Re8	g6	41		
2	Nc3	d6	22	~~Re8~~	~~Re8~~	42		
3	f4	Nc6	23	~~Qxb7~~ ~~Qb7~~	h3	43		
4	Bc4	Nf6	24	g6	~~Rxe8~~	44		
5	d3	e6	25	~~Qxe5~~	~~Qxh8~~	45		
6	a3	Be7	26	~~Qe2~~	~~Qxf2~~	46		
7	Nf3	0-0	27	0-0	kh2	47		
8	0-0	d5	28	Kg1	hg4	48		
9	exd5	exd5	29	Qg	kg1	49		
10	Ba2	Bg4	30	c4	~~Qf8~~ #	50		
11	~~Bb2~~	Nd4	31			51		
12	kh8	Nxe2	32			52		
13	Qxe2	Bd6	33			53		
14	Df2	Bf3	34			54		
15	Qh3	Bc7	35			55		
16	Rae1	Qd7	36			56		
17	Bc3	h4	37			57		
18	Bd2	B~~b6~~	38			58		
19	Re0	Rfe1	39			59		
20	kxe2	Rxe2	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Cheng Yifeng	~~Bitcta~~ Dikela	Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group D8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 14

WHITE	Cheng Yifeng	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Wijesinghe, Mdilhelathevin	FED SRI	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rfe1	Re2	41		
2	Nc3	d6	22	Re2	Re8	42		
3	f4	Nc6	23	h3	g6	43		
4	Bc4	Nf6	24	Re8	Re8	44		
5	d3	e6	25	Qf7	Qe2	45		
6	h3	Be7	26	Qf7	Qd1	46		
7	Nf3	0-0	27	kh2	Ng4	47		
8	0-0	d5	28	h5	Qg1	48		
9	ed	ed	29	kg1	c4	49		
10	Ba2	Bg4	30			50		
11	Bd2	Nd4	31			51		
12	Nxd4	kh8	32			52		
13	Qe2	Ne2	33			53		
14	Qe1	Bd6	34			54		
15	Qf2	Bf3	35			55		
16	Qf3	Bc7	36			56		
17	Rae1	Qd4	37			57		
18	Be3	Bf4	38			58		
19	Bd2	Bb8	39			59		
20	Re2	Rfe1	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Wijesinghe	Dikela	chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B8 | Round: 9/9 | Date: 24/7/2026 | Board: 15

WHITE: Pham Quang, vinh | FED: VIE | RESULT (W): 0

BLACK: Vikram, vishwakarthi (SGP) | FED: SGP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	c5	21	Nc5	b6	41		
2	g3	Nc6	22	Na4	f5	42		
3	d4	cxd4	23	Bc2	Rd6	43		
4	Nxd4	g6	24	Bb3	Rfd8	44		
5	Bg2	Bg7	25	e4	Be3	45		
6	c3	Nf3	26	exf5	Rd2	46		
7	0-0	0-0	27	fxg6+	Kxg6	47		
8	Bg5	d5	28	Bf7+	Kg5	48		
9	Nd2	h6	29	Kh1	Rxf2	49		
10	Bxf6	Bxf6	30	Bb3	Bg2+	50		
11	Nb3	b5	31	Kg1	Re2#	51		
12	e4	dxe4	32	0-1		52		
13	Bxe4	Nxd4	33			53		
14	Nxd4	Qb6	34			54		
15	Bd2	Kh7	35			55		
16	Qe3	f5	36			56		
17	Nb3	Qxe3	37			57		
18	fxe3	Bg5	38			58		
19	Rfe1	Bh3	39			59		
20	Rf2	Rhf8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): VINH | SIGNATURE (BLACK): VIKRAM | SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B8 | Round: 9 | Date: | Board: 15

WHITE: PHAM QUANG VINH | FED: VIE | RESULT (W): 0

BLACK: VISHWAKARTHI, VIKRAM | FED: SGP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	c5	21	Nc5	B6	41		
2	g3	Nc6	22	MA4	f5	42		
3	d4	cd	23	BC2	Rd6	43		
4	Nd4	g6	24	Bb3	Rfd8	44		
5	Bg2	Bg7	25	e4	Be3	45		
6	c3	Nf6	26	ef	Rd2	46		
7	0-0	0-0	27	fg	Kg6	47		
8	Bg5	d5	28	Bf7	Kg5	48		
9	Nd2	h6	29	Kh1	Re2	49		
10	Bf6	Bf6	30	Bb3	Bg2	50		
11	NB4 3	AB	31	Kg1	Re2	51		
12	e4	de	32			52		
13	Be4	Nd4	33			53		
14	Nd4	QB6	34			54		
15	Qd2	Kh7	35			55		
16	Qe3	e5	36			56		
17	MB3	Qe3	37			57		
18	fe	Bg3	38			58		
19	RAe1	Bh3	39			59		
20	Re2	Rd8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): VINH | SIGNATURE (BLACK): VIKRAM | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026.7.23 | Board 16

WHITE: DO, YOONWOO | FED: KOR | RESULT (W): 1

BLACK: Berzhan, Temirlan | FED: KAZ | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g3	Rb5	41	Kd7	Kd7
2	Nf3	Nc6	22	b3	Rd5	42	f5	exf3
3	Bc4	Nf6	23	Kg2	Rd2	43	f6	Kd2
4	O-O	Nxe4	24	Rfc1	Rxc2	44	f7	c3
5	Nc3	Nf6	25	Rxc2	Kd7	45	f8=Q	c2
6	Re1	b6	26	Kf3	c5	46	Qe2+	Kd1
7	d4	Bg4	27	Rc4	b5	47	Qf1+	Kd2
8	Bf4	Nh5	28	Kg3	a5	48	Kxf4	c1=Q
9	Nxe5	dxe5	29	h3	Kd6	49	Qxc1	Kxc1
10	Qxd8+	Nf6	30	Rd4	Re8+	50	Kd6	Kd2
11	Qg5	Qxd4+	31	Kd2	Kd5	51	a4	Ke3
12	Bxa5	Nxe5	32	f4	Ke4	52	a5	Kf3
13	Qxe5+	Be7	33	Rd5	Rc8	53	a6	Kxg3
14	Rfe1	O-O-O	34	c3	Rd8	54	a7	Kxh3
15	Rxe7	Qxc4	35	Ke2	Rd5	55	a8=Q	h5
16	Qxd7	Qc6	36	Rxd5	Kxd5	56	Kc4	h4
17	Qxe7	Rhd8	37	Kd3	c4+	57	Qf3+	Kh2
18	Qe6	Qxe6	38	bxc4+	bxc4+	58	Kd4	h3
19	Rxe6	Nf5	39	Kc2	a4	59	Ke4	h1
20	Nxd5	Rxd5	40	Kb2	Ke4	60	Kxh3	Kf2

SIGNATURE (WHITE): 도윤우 | SIGNATURE (BLACK): Temirlan | SIGNATURE (ARBITER): Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026.7.24 | Board 16

WHITE: DO, YOONWOO | FED: | RESULT (W): 1

BLACK: Berzhan, Temirlan | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qh2+	Ke1	21			41		
2	Ke3	Ke1	22			42		
3	Qe2#		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): 도윤우 | SIGNATURE (BLACK): Temirlan | SIGNATURE (ARBITER): Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 16

WHITE: DO, YOONWOO | FED: KOR | RESULT (W): 1

BLACK: Temirlan | FED: KAZ | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g3	Lb5	41	KPA3	Kd3
2	Kf3	Kc6	22	b3	Ld5	42	f5	KPe3
3	Lc4	Kf6	23	KPg2	Ld2	43	f6	KPd2
4	0-0	Le4	24	Lb2	Le2	44	f7	c3
5	Kc3	Kf6	25	Ld2	KPd7	45	f8=Q	c2
6	Le1	d6	26	KPf3	c5	46	Qf2	KPd1
7	d4	cd4	27	Le4	b5	47	Qf7+	KPd2
8	c4	Kf5	28	KPe3	A5	48	KPA4	Qc7
9	KPe5	de	29	h3	KPd6	49	Qc1	KPc1
10	Qd4	Kf6	30	Ld4	Le8	50	KPb5	Kd2
11	Qd3	Qd4	31	KPd2	KPd5	51	A4	KPe3
12	Ce5	KPe5	32	f4	KPe4	52	A5	KPf3
13	Ld5	Ce7	33	Ld5	Lc8	53	A6	KPg3
14	Lde1	0-0-0	34	c3	Ld8	54	A7	KPh3
15	Le7	Qc4	35	KPe2	Ld5	55	A8=Q	h5
16	Qd7	Qc6	36	Ld5	KPb5	56	KPc4	h4
17	Qf7	Lh8	37	KPd3	c4+	57	Qf3	KPh2
18	Qe6	Qe6	38	bc	bc+	58	KPd4	h3
19	Xe6	Kd5	39	KPc2	a4	59	KPe4	KPg1
20	Kd5	Ld5	40	KPb2	KPe4	60	Qh3	KPf2

SIGNATURE (WHITE): 도윤우 | SIGNATURE (BLACK): Temirlan | SIGNATURE (ARBITER): Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 16

WHITE: DO, YOONWOO | FED: | RESULT (W): 1

BLACK: Temirlan | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qh2	KPf1	21			41		
2	KPe3	KPe1	22			42		
3	Qe2		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): 도윤우 | SIGNATURE (BLACK): Temirlan | SIGNATURE (ARBITER): Chen

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B08 | Round 9 | Date 2026-7.25 | Board 17

WHITE	Anand Baasanjav 1507	FED MGL	RESULT (W) 0
BLACK	Luo Hongxuan	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 87	Nf6 90	21	Qd3 74	Qxd3 90	41	a6 65	Nxd5 81
2	c4 84	e6 91	22	Rxd3 75	Rfe8 88	42	g4 65	hg 81
3	Nf3 88	b6 91	23	e3 74	Kf7 88	43	Rxg4 65	g3 80
4	g3 88	Bb7 91	24	Nd2 72	Nes 87	44	hg 65	h5 80
5	Bg2 88	Bb4 92	25	Nb5 77	Nc5 71	45	Rg2 65	h4 82
6	Bd2 88	Qe7 92	26	Rd5 70	c6 86	46	g5 65	c2 81
7	0-0 88	Bxd2 93	27	Rxd6 70	Nxd6 87	47	Rc2 86	Kf5 88
8	Qxd2 88	d6 92	28	Nxd6 70	fxe7 81	48	Rxc2 66	bc 81
9	Nc3 88	Nes 93	29	Nf3 70	Rd8 88	49	a5 66	
10	Nxe5 87	Bxe5 93	30	a5 90	a4 88	50		
11	d5 87	ed 93	31	Ke2 70	Rd5 88	51		
12	cd 87	Nd7 93	32	Kf3 70	b5 88	52		
13	Rac1 86	Nf6 93	33	Rc5 69	Kxd6 88	53		
14	Ng5 84	Bxg2 93	34	c4 69	Rd5 88	54		
15	Kxg2 84	Qe8 0-0 95	35	Ke3 68	Rd1 88	55		
16	Rfe1 83	Rac8 92	36	e5 67	Kc5 85	56		
17	Qd3 80	h5 92	37	f4 68	c4 86	57		
18	Nf3 79	Qxd5 92	38	h4 68	h5 86	58		
19	Qa3 78	a5 92	39	Rc2 66	c5 87	59		
20	Red1 76	Qe5 91	40	Rd2 64	b4 87	60		

SIGNATURE (WHITE) Anand | SIGNATURE (BLACK) Luo Hongxuan | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 17

WHITE	Anand Baasanjav	FED MGL	RESULT (W) 0
BLACK	Luo Hongxuanjav	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qd3	Qd3	41	Rg2	b4
2	c4	e6	22	Rd3	Re8	42	db	cb
3	Nf3	b6	23	e3	~~Kf8~~	43	g4	hg
4	g3	Bb7	24	Nd4	Ne4	44	Rg4	d3
5	Bg2	Bb4	25	Nb5	Nc5	45	bd	b3
6	Bxd2	Qe7	26	Rd5	c6	46	Rg2	c3
7	0-0	Bd2	27	Rdc5	dc	47	d4	c2
8	Qd2	d6	28	Nd6	Ke7	48	Rd2	Kc5
9	Nc3	Ne4	29	Nc8	Rc8	49	Rc2	bc
10	Ne4	Be4	30	Kf3	Rd8	50	d5	和棋
11	d5	ed	31	d3	d4	51		
12	cd	Nd7	32	Ke2	Rd5	52		
13	Rac1	Nf6	33	Rc4	b5	53		
14	Ng5	Bg2	34	Rc3	Kd6	54		
15	Kg2	0-0	35	e4	Rd4	55		
16	Rfe1	~~Rfe1~~ Rac8	36	Ke3	Rd1	56		
17	Qd3	Qe5	37	e5	Kd5	57		
18	Nf3	Qd5	38	f4	~~h5~~ c4	58		
19	Qd3	d5	39	h4	h5	59		
20	Red1	Qe4	40	Rc2	c5	60		

SIGNATURE (WHITE) Anand | SIGNATURE (BLACK) Luo Hongxuan | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026-7-24 | Board 18

WHITE	FED	RESULT (W)
Lichongyun	CHN	0
BLACK	FED	RESULT (B)
Jiazhangyi	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	e4	Bg6	41	bc	h5
2	Bg5	d5	22	Rc3	Qc6	42	Rb1	Rd5
3	c4	e6	23	Rc6	Nb8	43	Rd5	ed
4	Nc3	Bb4	24	Rc3	Kh7	44	a4	c6
5	e3	0-0	25	Rec1	Ne8	45	Kd2	Kg6
6	Nf3	h6	26	Nf1	Nd7	46	Ke2	Kg7
7	Bh4	a6	27	Rc6	Nf6	47	Kd2	Kf8
8	Qc2	dc	28	Ne3	Rd8	48	Ke2	Ng3
9	Bc4	b5	29	Nc2	Bh5	49	h4	Kg7
10	Bd3	Bb7	30	Kf2	g5	50	Ke3	Kg6
11	Be2	Nbd7	31	Ke3	g4	51	Kd3	Kf5
12	0-0	Qb6	32	f4	Bg6	52	Ke3	Ke6
13	a3	Bc3	33	Bd3	Rd7	53	Kd3	Rb8
14	Qc3	Ra7	34	Nb4	a5	54	Kc2	Kd7
15	Bg3	Bd5	35	Na2	Rb7	55	Ra1	b4
16	Nd2	Qb7	36	Rc5	Nd6	56	Rb1	b3
17	Rac1	Bg2	37	e5	Nd5	57	Kb2	Rh8
18	Rfe1	Rc8	38	Kd2	Bd3	58	Rh1	Ke6
19	f3	Bh3	39	Kd3	Nf5	59	Kb3	Kf5
20	Qc6	Bf5	40	Nc3	Nc3	60	Re1	h4

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Lichongyun	Jia Zhangyi	Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group | Round 9 | Date 2026-7-24 | Board 18

WHITE	FED	RESULT (W)
Lichongyun		0
BLACK	FED	RESULT (B)
Jiazhangyi		1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ka	h4	21			41		
2	g4	Rh4	22			42		
3	Rh	g3	23			43		
4	Rg1	Rg4	24			44		
5	Kf2	Kf4	25			45		
6	Kf2	g2	26			46		
7	[illegible]	[illegible]	27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Lichongyun	Jiazhang Yi	Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7月24 | Board 18

WHITE	FED	RESULT (W)
Lichongyun		0
BLACK	FED	RESULT (B)
Jiazhangyi		1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	[illegible]	Nf6	21	e4	Bg6	41	Nc3	Nc3
2	Bg5	d5	22	Rc3	Qc6	42	bc	h5
3	c4	e6	23	Rc6	[illegible]	43	Rb1	Rd5
4	Nc3	Bb4	24	[illegible]	[illegible]	44	Rd5	ed
5	e3	0-0	25	Rc1	[illegible]	45	a4	c6
6	Nf6	h6	26	[illegible]	Nd7	46	Kd2	Kg6
7	Bh4	a6	27	Rc6	Nf6	47	Kc2	Kg7
8	Qc2	dc	28	Ne3	Rd8	48	Kd2	[illegible]
9	Bc4	b5	29	Nc2	[illegible]	49	[illegible]	Ng3
10	Bd3	Bb7	30	[illegible]	[illegible]	50	h4	Kg7
11	Be2	Nbd7	31	[illegible]	[illegible]	51	Ke3	[illegible]
12	0-0	Qb6	32	g4	[illegible]	52	[illegible]	[illegible]
13	a3	Bc3	33	[illegible]	Bd3	53	Ke3	[illegible]
14	Qc3	Rd7	34	Rd7	[illegible]	54	Kd3	Rb8
15	Bg3	Bd5	35	g5	[illegible]	55	Kc2	[illegible]
16	Nd2	Qb7	36	Rb7	Rc5	56	Rc1	Bg
17	Rac1	Bg2	37	Nd6	c5	57	Rb1	b3
18	Rfe1	Rc8	38	[illegible]	Nd5	58	Kc2	Nf6
19	f3	Bh3	39	Kd2	Bd3	59	Rh1	[illegible]
20	Qc6	Bf5	40	Kd3	Nf5	60	[illegible]	

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Lichongyun	Jiazhangyi	Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026-7-24 | Board 18

WHITE	FED	RESULT (W)
Lichongyun	CHN	0
BLACK	FED	RESULT (B)
Jiazhangyi	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g4	Rh4	21			41		
2	Rf1	g3	22			42		
3	Rg1	Rg4	23			43		
4	Kf2	Kf4	24			44		
5	Kd2	g2	25			45		
6	Ke2	Kg3	26			46		
7	Ke3	Kh2	27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Lichongyun	Jiazhangyi	Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B08 | Round 1 | Date 2026.07.24 | Board 19

WHITE: Ulemi Menduaikhan | MGL | FID | RESULT (W) 1
BLACK: Chen Yanting (S7) | CHN | FID | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 85	d5 90	21	a6 63	Kh7 53	41	Nc5 29	Rg6 41
2	c4 85	e6 90	22	Ne5 63	Qc7 78	42	f5 28	Rf6 39
3	Nc3 87	Nf6 90	23	0-0 59	Rae8 47	43	Nb7 28	Ra1 28
4	Nf3 87	Be7 89	24	Ng4 57	Re6 45	44	a4 28	Na3 28
5	Bf4 87	0-0 89	25	Qf5 58	Kg7 44	45	Ra5 28	Nc7 28
6	f3 87	c5 89	26	Rd4 57	Rfe8 43	46	Rc5 28	Na6 29
7	d-c	Bc5 88	27	f3 55	Rg6 32	47	Rcd5 28	Rf6 29
8	Qc2 88	Qe7 86	28	f3 47	Ree6 41	48	Rb5 28	Rb5 29
9	a3 83	a5 82	29	Rf2 44	Qc1 41	49	ab 28	Nc4 39
10	Ro1 80	Nbd7 76	30	Kh2 41	Qc7 41	50	b6 28	Na8 30
11	Bg5 73	a6 70	31	Qf4 43	Qf4 40	51	Ra4 29	Ra4 36
12	Bf6 72	g7 65	32	e-f 43	Re1 46	52	b-a 29	Kh6 30
13	c-d 70	e-d 64	33	Ne5 43	Re6 38	53	a5 29	Na8 31
14	Bd3 69	h6 63	34	Rc2 42	Re7 37	54	a6 30	h4 31
15	Rd1 69	Nf6 62	35	Rc5 39	Re2 36	55	g3 30	K [illegible] 31
16	Qf3 68	Kh8 60	36	Rb5 39	Re6 36	56	g-h 30	Kf5 31
17	Ne4 68	Qc7 58	37	b3 35	Rb2 33	57	Kg3 31	Nc7 32
18	Nc5 65	f5 55	38	Rd3 34	h5 33	58	a7 31	Na8 32
19	Bf5 65	Bf5 55	39	Rd4 29	Rd1 33	59	Nd6 31	Ke6 32
20	Qf5 66	Qc5 53	40	Rd3 89	Rb3 33	60	h5 32	Kf6 33

SIGNATURE (WHITE): U. | SIGNATURE (BLACK): 陈彦廷 | SIGNATURE (ARBITER): Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B08 | Round 9 | Date 2026.07.24 | Board 19

WHITE: Ulemi Menduaikhan | MGL | FID | RESULT (W) 1
BLACK: Chen Yanting (S7) | CHN | FID 0 | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kg4 35	Nc7 33	21			41		
2	Nb5 33	Na8 33	22			42		
3	f4 31	Kg7 33	23			43		
4	Kf5 32	Kh7 34	24			44		
5	Kf6 32	Kg8 34	25			45		
6	Ke7 32	Kg7 34	26			46		
7	Kd8 32	Kf6 35	27			47		
8	Kc8 33	Ng6 35	28			48		
9	Kb7 33	Na8 35	29			49		
10	Ka8 33	f5 36	30			50		
11	Kb7 34	Kf5 35	31			51		
12	a8=Q 34	Kf4 34	32			52		
13	Qg8 34	Kf3 34	33			53		
14	Qg1 35	Kf4 35	34			54		
15	Qg2 35	Kf5 35	35			55		
16	Qg5+ 35#		36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): U. | SIGNATURE (BLACK): 陈彦廷 | SIGNATURE (ARBITER): Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026.7.24 | Board 19

WHITE: Ulemi Mendsaikhan | MGL | FID | RESULT (W) 1
BLACK: 陈彦廷 | CHN | FID | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qf6+	Kh7	41	f5 Nc5	Rg6
2	c4	e6	22	Ne5	Qc7	42	f5	Rf6
3	Nc3	Nf6	23	0-0	Rae8	43	Nb7	Ra1
4	Nf3	Be7	24	Ng4	Re6	44	a4	Na6
5	Bf4	0-0	25	Qf5+	Kg7	45	Ra6	Nc7
6	e3	c5	26	Rd4	Rfe8	46	Rc5	Na6
7	dc5	Bc5	27	h3	Rg6	47	Rcd5	Rf6
8	Qc2	Qe7	28	fa3	~~Rf5 Re6~~ Ree6	48	Rb5	Rb5
9	a3	a5	29	Rf2	Qc1+	49	ab5	Nc7
10	Rc1	Nbd7	30	Kh2	Qc7+	50	h6	Na8
11	~~Qd~~ Bg5	Qd6	31	Qf4	Qf4+	51	Ra4	Ra4
12	~~Bf6 gf6~~	~~ed5 gf6~~	32	Ref4	Re1	52	ba4	Nb6
13	ed5	ed5	33	Ne5	Re6	53	a5	Ra8
14	Bd3	h6	34	Rc2	Re7	54	a6	h4
15	Rd1	Nb6	35	Rc5	Re2	55	g3	Kf6
16	Bh7+	Kh8	36	Rb5	Re6	56	gh4	Kf5
17	Ne4	Qc7	37	~~Rb2 b3~~	~~h5 Rb2~~	57	Kf3	Nc7
18	Nc5	f5	38	~~Rd4 Rd3~~	~~Rb4 h5~~	58	a7	Na8
19	Bf5	Bf5	39	~~Nd7 Rd4 Rc6~~	Rb1	59	Nd6+	Ke6
20	Qf5	Qc5	40	~~Nc5 Rd3 Rf4~~	Re6	60	h5	Kf6

SIGNATURE (WHITE): U. | SIGNATURE (BLACK): 陈彦廷 | SIGNATURE (ARBITER): Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026.7.24 | Board 19

WHITE: Uemi Mendsaikhan | MGL | FID | RESULT (W) 1
BLACK: 陈彦廷 | CHN | FID | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kg4	Nc7	21			41		
2	Nb5	Na8	22			42		
3	f4	Kg7	23			43		
4	~~Kf4~~ Kf5	Kh7	24			44		
5	Kf6	Kg8	25			45		
6	Ke7	Kg7	26			46		
7	Kd8	Kh6	27			47		
8	Kc8	Nb6+	28			48		
9	Kb7	Na8	29			49		
10	Ka8	f5	30			50		
11	Kb7	Kh5	31			51		
12	a8=Q	Kh4	32			52		
13	Qg8	Kh3	33			53		
14	Qg1	Kh4	34			54		
15	Qg2	Kh5	35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): U. | SIGNATURE (BLACK): 陈彦廷 | SIGNATURE (ARBITER): Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 4 | Date 7月24日 | Board 20

WHITE	Agamammedov Begmyrat	FED TKM	RESULT (W) 0
BLACK	Lei lin feng	FED CHN	RESULT (B) 1

¤	WHITE	BLACK	¤	WHITE	BLACK	¤	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kh1	Kh8	41	cd3	Qd4+
2	c5	d5	22	Qe2	Rg8	42		
3	Bd3	e6	23	Be4	dc	43		
4	Nf3	c5	24	Nd2	Qh4	44		
5	c3	Nc6	25	Rg7	Rg7	45		
6	Ne5	c4	26	Kg1	Rg1	46		
7	Bc2	Bd6	27	Kh1	Qg5	47		
8	f4	0-0	28	Qf2	Qe7	48		
9	0-0	Nd7	29	Qg2	Qf7	49		
10	Nd2	b5	30	Rf1	Kg7	50		
11	a3	Bb7	31	Qf3	Rg8	51		
12	Nf3	h6	32	Qe2	Bd5	52		
13	Bd2	a5	33	Qf2	Bd8	53		
14	Be1	Ne4	34	Qe2	Bh4	54		
15	g4	f6	35	Nb1	Bg5	55		
16	g5	fe	36	Nd2	Be3	56		
17	fe	f7	37	Rf1	Qf7	57		
18	g6	g1	38	Qe3	Qd6	58		
19	Bh4	Qe5	39	Qf2	e5	59		
20	Be7	Qe7	40	Kg3	Bf3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Begmyrat	[illegible]	Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 20

WHITE	Agamammedov Begmyrat	FED TKM	RESULT (W) 0
BLACK	Lei Lin Feng	FED CHN	RESULT (B) 1

¤	WHITE	BLACK	¤	WHITE	BLACK	¤	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kf8	fe2	41		
2	e3	d5	22	Kf8	c4	42		
3	cd5	e6	23	Qe	f4	43		
4	Nf3	c5	24	Rf7	Rf7	44		
5	c3	Nc6	25	Rg7	Kxg7	45		
6	Ne5	c4	26	Rg1	Kh7	46		
7	b3	cd6	27	fg2	fg5	47		
8	f4	0-0	28	fg2	fe7	48		
9	0-0	Ne7	29	fg2	Rf8	49		
10	Kh2	b5	30	fg2	f6	50		
11	a3	Bb7	31	Rg8	Lei	51		
12	Bd3	h6	32	Bd5	f6	52		
13	Bd2	a5	33	Bd8	fe5	53		
14	Be1	Ke4	34	Bh4	Kh1	54		
15	g4	g5	35	Bg5	Kd2	55		
16	fe	fe	36	Be3	Rf7	56		
17	c4	g6	37	f7	Rf3	57		
18	g6	Bh4	38	f8	e3	58		
19	f8	e7	39	f3	f3	59		
20	f7	Kxh1	40	f3	f1	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Begmyrat	[illegible]	Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 24.07.26 | Board 21

WHITE Ishmatov, Eldar | FED KGZ | RESULT (W) 0

BLACK WU, Mingxuan (SHJ) | FED CHU | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21			41		
2	Nf3	d5	22			42		
3	e5	Cf5	23			43		
4	Nh4	Cxb6	24			44		
5	Nxb6	hxg	25			45		
6	Fb5+	Kd8	26			46		
7	Fxg	Kc6	27			47		
8	Cd3	Fd6	28			48		
9	Cxb6+	Kxd8	29			49		
10	Kf3	Kc6	30			50		
11	Fe2	Kab	31			51		
12	d4	Kc7	32			52		
13	f4	Ke6	33			53		
14	Fxi	Kd4	34			54		
15	Fc2	Fx	35			55		
16	Cd3	Fe5	36			56		
17	Ce3	Kxd4	37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Ilgap | SIGNATURE (BLACK) 吴明轩 | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7月24 | Board 21

WHITE Ishmatov, Eldar | FED KGZ | RESULT 0 (W)

BLACK 吴明轩 | FED CHN | RESULT 1 (B)

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21			41		
2	Nf3	d5	22			42		
3	e5	Bf5	23			43		
4	Nh4	Bxb6	24			44		
5	Nxb6	hxg	25			45		
6	e6	fxe6	26			46		
7	Bd4	g5	27			47		
8	Bd3	Bxd4	28			48		
9	Bxb6	Kd8	29			49		
10	g3	Nh6	30			50		
11	Be2	Na6	31			51		
12	d4	Nc7	32			52		
13	f4	Ne6	33			53		
14	fg	Nxf4	34			54		
15	Bf2	fg	35			55		
16	Bg3	Be5	36			56		
17	Be3	Ng4	37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Ilgap | SIGNATURE (BLACK) 吴明轩 | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 09 | Date 24.07.26 | Board 22

WHITE	Peng, Yanming	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Armanuly, Aivar	FED KAZ	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41		
2	c3	d5	22			42		
3	exd5	Qxd5	23			43		
4	Nf3	Nf6	24			44		
5	Na3	e6	25			45		
6	Bc4	Qd8	26			46		
7	d4	cxd4	27			47		
8	cxd4	Bxa3	28			48		
9	bxa3	0-0	29			49		
10	0-0	h6	30			50		
11	Bb2	b6	31			51		
12	Bd3	Bb7	32			52		
13	Bc2	Nc6	33			53		
14	Qd3	Rc8	34			54		
15	g4	Ne7	35			55		
16	Ng6	Nxg4	36			56		
17	Qe2	Qh4	37			57		
18	f3	Nf4	38			58		
19	Qe1	Qh2x	39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Peng. Yanming | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 09 | Date 7.24 | Board 22

WHITE	Peng, Yanming	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Armanuly, Aivar	FED KAZ	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41		
2	c3	d5	22			42		
3	cd	Qd5	23			43		
4	Nf3	Nf6	24			44		
5	Na3	e6	25			45		
6	Bc4	Qd8	26			46		
7	d4	cd	27			47		
8	cd	Bb4	28			48		
9	bd	0-0	29			49		
10	0-0	h6	30			50		
11	Bb2	b6	31			51		
12	Bd3	Bb7	32			52		
13	Bc2	Nc6	33			53		
14	Qd3	Rc8	34			54		
15	g4	Ne7	35			55		
16	Nd2	Ng4	36			56		
17	Rac1	Ng4	37			57		
18	Qe2	Qh4	38			58		
19	f3	Nf4	39			59		
20	Qe1	Qh2#	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Peng. Yanmin | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7/24/26 | Board 23

WHITE Wu Yanxi	FED CHN	RESULT (W) 0	
BLACK Oscar Zhao	FED AUS	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	b3	Bf8	41	Qb7	Qf2
2	Nf3	d6	22	Qd4	Rc8	42	Qxf2	ef
3	d4	cd	23	Qb2	Qe2	43	Rd4	Re8
4	Nxd4	Nf6	24	c4	Qg4	44	Kb2	Re1
5	Nc3	g6	25	Rhe1	Qxf4	45	Rxd3	f1=Q
6	Be3	Bg7	26	g3	Qf5	46	Rd8	Kg7
7	f3	0-0	27	Qd4	Bc5	47	h4	Qf3
8	Qd2	Nc6	28	Qb2	Qh3	48	h5	Re2
9	0-0-0	d5	29	h4	Kb8	49	Kc1	Qc3
10	Kb1	Re8	30	a3	a5	50	Kb1	Qb2
11	Bb5	Qd6	31	Rd8	Rxd8	51		
12	Bf4	e5	32	bc	Bxc4	52		
13	Bxe5	Qxe5	33	Qb6	Bd3	53		
14	Nxc6	bc	34	Qa1	Qd7	54		
15	Bxc6	Be6	35	Qd6	Qe8	55		
16	Bxe8	Rxe8	36	Qb6	Qxe5	56		
17	f4	Qd8	37	Qb2	Qxc5	57		
18	e5	Ne4	38	Qc1	Qc7	58		
19	Nxe4	de	39	Rf1	e3	59		
20	Qd6	Qb5	40	Qc1	Qf6	60		

SIGNATURE (WHITE) [illegible] | SIGNATURE (BLACK) Oscar Zhao | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date [illegible] | Board 23

WHITE Zhao Oscar	FED AUS	RESULT (W) 0	
BLACK [illegible] Xi	FED CHN	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Qd4	Rc8	41	Rd1	Re8
2	Nf3	d6	22	Qb2	Qe2	42	Kb2	Rd3
3	d4	cd	23	c4	Qg4	43	f1=Q	Rd8+
4	Nd4	Nf6	24	Rhe1	Qf4	44	c7	h4
5	Nc3	g6	25	g3	Qf5	45	Qf3	h5
6	Be3	Bg7	26	Qd4	h5	46	Re2+	Kc1
7	f3	0-0	27	Qb2	Qh3	47	Qc3+	Kb1
8	Qd2	Nc6	28	b4	a5	48	Qb2#	
9	0-0-0	d5	29	a5	Rd8+	49		
10	Kb1	Re8	30	bd6	bc	50		
11	Bb5	Qd6	31	Bc4	Qb6	51		
12	Be5	Qe5	32	Bb3+	Ka1	52		
13	Nc6	bc	33	Qd7	Qd6	53		
14	Bc6	Be6	34	Qe8	Qb6	54		
15	Be8	Re8	35	Qe5+	Qb2	55		
16	f4	Qb8	36	Qc5	Rc1	56		
17	e5	Nc4	37	Qe7	Re1	57		
18	Nc4	dc	38	e3	Qc1	58		
19	Qd6	Qb5	39	Qb2	Qf2	59		
20	b3	Bf8	40	Qf2	ef	60		

SIGNATURE (WHITE) [illegible] | SIGNATURE (BLACK) Oscar Zhao | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026.7.24 | Board 24

WHITE zhou,kehan | FED CHN | RESULT (W) 0.5

BLACK Liu, Hao yang | FED CHN | RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	Nf6.	21	Bd2	Qe4.	41		
2	e3.	g6.	22	g4.	Qg2	42		
3	Bd3.	Bg7.	23	Rg2.	ef.	43		
4	f4.	d5.	24	Rc1.	Bab.	44		
5	Nf3.	c5.	25	h4.	Rac8	45		
6	c3.	0-0	26	Nc6.	Rf7	46		
7	Nbd2.	Qc7.	27	Bb4.	Kh8	47		
8	Ne5.	Nbd7.	28	Rgc2.	Rc7.	48		
9	0-0.	e6.	29	Bd6.	Rd7.	49		
10	Kh1.	Ne8.	30			50		
11	Qg4.	f5	31			51		
12	Qe2.	Nf6.	32			52		
13	Bc2.	b6.	33			53		
14	h3.	Nb8.	34			54		
15	Rg1.	Nc6.	35			55		
16	g4.	cd.	36			56		
17	ed.	Nd4.	37			57		
18	cd.	Qc2	38			58		
19	b3.	Ne4.	39			59		
20	Qg2.	Nd2.	40			60		

SIGNATURE (WHITE) zhou, kehan | SIGNATURE (BLACK) Liu Haoyang | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 24

WHITE Zhou, Kehan | FED CHN | RESULT (W) 1/2

BLACK Liu Haoyang (GOD) | FED CHN | RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd2	Qe4	41		
2	e3	g6	22	g4	Qg2	42		
3	Bd3	Bg7	23	Rg2	ef	43		
4	f4	d5	24	Rc1	Bab	44		
5	Nf3	c5	25	h4	Rac8	45		
6	c3	0-0	26	Nc6	Rf7	46		
7	Nbd2	Qc7	27	Bb4	Kh8	47		
8	Ne5	Nbd7	28	Rgc2	Rfc7	48		
9	0-0	e6	29	Bd6	Rd7	49		
10	Kh1	Ne8	30			50		
11	Qg4	f5	31			51		
12	Qe2	Nf6	32			52		
13	Bc2	b6	33			53		
14	h3	Nb8	34			54		
15	Rg1	Nc6	35			55		
16	g4	cd	36			56		
17	ed	Nd4	37			57		
18	cd	Qc2	38			58		
19	b3	Ne4	39			59		
20	Qg2	Nd2	40			60		

SIGNATURE (WHITE) zhou, kehan | SIGNATURE (BLACK) Liu Haoyang | SIGNATURE (ARBITER) Su

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 25

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhong Junyi	CHN	0
Akobir	UZB	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rc1	Nd5	41	Nd6+	Ke6
2	Nf3	g6	22	Qb3	b6	42	Nc4	Bf4+
3	c3	Bg7	23	Nd4	Qe6	43	Nb2	d2
4	Bd3	Nc6	24	Rfd1	Rd8	44	Nc4	Kf4
5	0-0	Nf6	25	Nc3	Rad8	45	Nd2	Bd2
6	Bc2	0-0	26	Rc2	Nc7	46	Kd2	Kf4
7	e5	Ne8	27	Rd7	Rd7	47	Ke2	Kg3
8	d4	cd	28	Qe6+	Ne6	48	d4	Kh3
9	cd	d6	29	f3	Nd4	49	Kf2	Kh2
10	ed	Qxd6	30	Rd2	f4	50	b4	h5
11	Be3	Bg4	31	Bd4	Rd4	51	a5	ba
12	Nc3	Bf3	32	Rd4	ed	52	ba	g4
13	Qf3	Nc7	33	Ne4	d3	53	f4	g3+
14	Bf4	Nd4	34	b3	Bd4+	54	Ke2	g2
15	Qe4	e5	35	Kf1	h6	55	f5	g1=Q
16	Be3	Nc2	36	Ke1	Be3	56	f6	Qg4+
17	Qc2	f5	37	g3	Kf7	57	Kf2	Rf5+
18	Rad1	Qe6	38	g4	Bf4	58	Ke1	Qf6
19	Na4	Rf7	39	h3	g5	59	Ke2	Qf6
20	Nc5	Qc6	40	Kd1	Be3	60	Qf6	Kg3

SIGNATURE (WHITE): Zhong Junyi
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER): Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 25

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhong Junyi		0
Akobir		1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf1	Qd4#	21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Zhong Junyi
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER): Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 25

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhong Junyi	CHN	0
Akobir	UZB	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rc1	Nd5	41	Nd6+	Ke6
2	Nf3	g6	22	Qb3	b6	42	Nc4	Bf4+
3	c3	Bg7	23	Nd4	Qe6	43	Nb2	d2
4	Bd3	Nc6	24	Rfd1	Rd8	44	Nc4	Kf4
5	0-0	Nf6	25	Nc3	Rad8	45	Nd2	Bd2
6	Bc2	0-0	26	Rc2	Nc7	46	Kd2	Kf4
7	e5	Ne8	27	Rd7	Rd7	47	Ke2	Kg3
8	d4	cd	28	Qe6+	Ne6	48	d4	Kh3
9	cd	d6	29	f3	Nd4	49	Kf2	Kh2
10	ed	Qxd6	30	Rd2	f4	50	b4	h5
11	Be3	Bg4	31	Bd4	Rd4	51	a5	ba
12	Nc3	Bf3	32	Rd4	ed	52	ba	g4
13	Qf3	Nc7	33	Ne4	d3	53	f4	g3+
14	Bf4	Nd4	34	b3	Bd4+	54	Ke2	g2
15	Qe4	e5	35	Kf1	h6	55	f5	g1=Q
16	Be3	Nc2	36	Ke1	Be3	56	f6	Qg4+
17	Qc2	f5	37	g3	Kf7	57	Kf2	Rf5+
18	Rad1	Qe6	38	g4	Bf4	58	Ke1	Qf6
19	Na4	Rf7	39	h3	g5	59	Ke2	Qf6
20	Nc5	Qc6	40	Kd1	Be3	60	Qf6	Kg3

SIGNATURE (WHITE): Zhong Junyi
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER): Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 25

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhong Junyi	CHN	0
Akobir	UZB	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf1	Qd4#	21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Zhong Junyi
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER): Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 26

WHITE	MIROCY.Q.	FED UZB.	RESULT (W) 1
BLACK	TANG YIHONG	FED CHN.	RESULT (B) 0.

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4.	66.	21	QC7.	C:b5.	41	1f8.	b3.
2	d4.	C67.	22	1:b5.	A3.	42	1CPC8.	1C0H2
3	1Cc3.	C6.	23	QC8.	1Cc5.	43	1H6.	1b7.
4	1CF3.	d6.	24	Kd5	f4.	44	1:b7.	1:b7.
5	CC4.	KF6.	25	QC7.	1CE4.	45	1A8.	CC6.
6	0-0.	0-0	26	Qb6+.	QC5.	46	1C8.	Cd7
7	H3.	b5.	27	Qic5+	K:C5.	47	1d8.	C:F6.
8	Cd3.	A6.	28	CC8.	1CE4.	48	F:E.	1:b4.
9	CF4.	1Cd7.	29	CA6.	1Cd6.	49	1A8.	1b5.
10	Qd2.	1E8.	30	1d8.	1C1.	50	1CPf8	A5.
11	1FE1.	1C66	31	KE7.	CG5.	51	1CPE8.	b4.
12	CF1.	Cd7.	32	1d7.	c:E7.	52	1CP d8.	1b6.
13	E5.	d:E5.	33	1:E7.	1:C6.	53	1CPd7.	A6.
14	d:E5.	1CdS.	34	C67.	A4.	54	1CPE7.	b5.
15	1C:d5.	K:d5.	35	Cb7.	1C:b7.	55	KPd7	1b7.
16	CH6.	CH8.	36	1:b7.	C:b5.	56	1CPC8.	1H7.
17	1Ad1.	CF5.	37	Cf8.	1C1.	57		
18	1C4	Cd7.	38	1Cf67	1C7.	58		
19	QC4.	E6.	39	1b6.	1d7.	59		
20	C4.	KE7 1C63.	40	C64.	1C7.	60		

SIGNATURE (WHITE) 9. | SIGNATURE (BLACK) 唐以鸿 | SIGNATURE (ARBITER) Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 26

WHITE	Bakhramov, Mukhammadyusuf	FED UZB	RESULT (W) 1
BLACK	唐以鸿	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	g6	21	cxb5	axb5	41	Rb7	Rxb7
2	d4	Bg7	22	a3	Qc8	42	Rxb7	Ra8
3	Nc3	c6	23	Nc5	Nd5	43	Bc6	Rc8
4	Nf3	~~Nf3~~ d6	24	f4	Qc7	44	Bd7	Rd8
5	~~d6~~ Bc4	~~Nf3 Bc4~~ Nf6	25	Ne4	Qb6+	45	Bxe6	fxe6
6	~~Nf6~~ 0-0	0-0	26	Qc5	Qxc5+	46	Rxb4	Ra8
7	h3	b5	27	Nxc5	Ba6	47	Rb5	Rf8
8	Bf4 ~~Bd3~~	~~c6~~ Nbd7	28	Nd6	Rd8	48	a5	Ke8
9	Bf1 ~~Nd7~~	h3 ~~Qb2+~~	29	Rc1	Ne7 ~~B95~~	49	b4	Kd8
10	Re1 ~~Re8~~	Nb6	30	B95	Rd7	50	Rb6	Kd7
11	Bf1	B~~b~~d7	31	Bxe7	Rxe7	51	a6	Ke7
12	e5	dxe5	32	Rxc6	~~Bg7~~ Bb7	52	b5	Kd8
13	dxe5	Nd5	33	Nxb7	Rxb7	53	Rb7+	Ke8
14	Nxd5	Nxd5	34	Bxb5	Bf8	54		
15	Bh6	Bh8	35	Rc1	Kg7	55		
16	Rad1	Bf5	36	Rc7	Rb6	56		
17	Nd4 ~~B~~	Bd7	37	Rd7	Bb4	57		
18	Qc1	~~B~~ e6	38	Rc7	Rf8	58		
19	c4 ~~Ne7~~	Ne7 ~~c4~~	39	b3	Kg8	59		
20	Nb3	Qc7	40	Kh2	h6	60		

SIGNATURE (WHITE) 9. | SIGNATURE (BLACK) 唐以鸿 | SIGNATURE (ARBITER) Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 27

WHITE	FED	RESULT (W)
Evan Antonio Telles	IND	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
jung Sian	KOR	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rxc8	Kxc8	41		
2	d4	d5	22	Rg1	Nxd5	42		
3	exd5	cxd5	23	Qc4+	Nc7	43		
4	Bd3	Nc6	24	Nf3	Kb8	44		
5	c3	Qc7	25	Qc5	Rg8	45		
6	h3	g6	26	Qxf5	Ne6	46		
7	Nf3	Bf5	27	Qxf6	Rf8	47		
8	Bxf5	gxf5	28	d5	Nc7	48		
9	Bg5	0-0-0	29	Qe7	Rh8	49		
10	0-0	Nf6	30	d6	Ne6	50		
11	Bxf6	exf6	31	Qxf7	Nd8	51		
12	Qd3	Ne7	32	Qc7+		52		
13	Nbd2	Kb8	33			53		
14	b4	Rc8	34			54		
15	Rfc1	Rg8	35			55		
16	Kh1	Bh6	36			56		
17	a4	Rg7	37			57		
18	c4	Bxd2	38			58		
19	Nxd2	Qf4	39			59		
20	cxd5	Qxf2	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7/24 | Board 27

WHITE	FED	RESULT (W)
Evan, Antonio Telles	IND	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Jung, Sian	KOR	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 90	c6 90	21	Rxc8 48	Kxc8 61	41		
2	d4 91	d5 89	22	Rg1 47	Nxd5 60	42		
3	exd5 91	cxd5 89	23	Qc4+ 47	Nc7 60	43		
4	Bd3 92	Nc6 89	24	Nf3 47	Kb8 57	44		
5	c3	Qc7 89	25	Qc5 45	Rg8 57	45		
6	h3 92	g6 88	26	Qxf5 43	Ne6 48	46		
7	Nf3 91	Bf5 86	27	Qxf6 41	Rf8 48	47		
8	Bxf5 90	gxf5 87	28	d5 40	Nc7 47	48		
9	Bg5 89	0-0-0 82	29	Qe7 37	Rh8 47	49		
10	0-0 88	Nf6 79	30	d6 37	Ne6 47	50		
11	Bxf6 86	exf6 79	31	Qxf7 37	Nd8 47	51		
12	Qd3 77	Ne7 77	32	Qc7+		52		
13	Nbd2	Kb8 76	33			53		
14	b4 70	Rc8 75	34			54		
15	Rfc1 70	Rg8 70	35			55		
16	Kh1 55	Bh6 69	36			56		
17	a4 55	Rg7 67	37			57		
18	c4 50	Bxd2 63	38			58		
19	Nxd2 49	Qf4 62	39			59		
20	cxd5 48	Qxf2 61	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 28

WHITE	FED	RESULT (W)
AZIMOV MOLDIYAR	KAZ	1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
JIANG KAIXI	CHN	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21			41		
2	Nf3	Nf6	22			42		
3	c4	dc	23			43		
4	e3	c94	24			44		
5	Bc4	e6	25			45		
6	a3	c5	26			46		
7	Nc3	Nc6	27			47		
8	d5	ed	28			48		
9	Nd5	Nd5	29			49		
10	Bd5	Bh5	30			50		
11	Qb3	Qc7	31			51		
12	0-0	Bd6	32			52		
13	h3	0-0	33			53		
14	Bd2	Rd8	34			54		
15	Rfe1	Bf8	35			55		
16	Bf3	Nb5	36			56		
17	Bd5	c4	37			57		
18	Qc2	Nd3	38			58		
19	Re1d		39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
MOLDIYAR	Jiang Kaixi	Chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 28

WHITE	FED	RESULT (W)
~~Kopzhan Kuat~~ Azimov Moldiyar	KAZ	1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Jiang Kaixi	CHN	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21			41		
2	Nf3	Nf6	22			42		
3	c4	dc	23			43		
4	e3	B94	24			44		
5	Bc4	e6	25			45		
6	a3	c5	26			46		
7	Nc3	Nc6	27			47		
8	d5	ed	28			48		
9	Nd5	Nd5	29			49		
10	Bd5	Bh5	30			50		
11	Qb3	Qc7	31			51		
12	0-0	Bd6	32			52		
13	h3	0-0	33			53		
14	Bd2	Rd8	34			54		
15	Rfe1	Bf8	35			55		
16	Bf3	Nb5	36			56		
17	Bd5	c4	37			57		
18	Qc2	Nd3	38			58		
19	Re1d		39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
MOLDIYAR	Jiang Kaixi	Chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group BB | Round 9 | Date | Board 29

WHITE	RONZHIN, KIRILL	FED	RESULT (W) 1
BLACK	RUENGJIRACHUPORN Nantext	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rg3	Rf6	41		
2	Kf3	e6	22	Rh5	Bc6	42		
3	Kf3	a6	23	Rxb6	Bxg2	43		
4	a4	b6	24	Rxg2	Qxb6	44		
5	Bc4	Bb7	25	Nb4	Qc6	45		
6	d3	d6	26			46		
7	0-0	Nbd7	27			47		
8	Bf4	Nf6	28			48		
9	Bg5	Be7	29			49		
10	Nd2	h6	30			50		
11	Bh4	0-0	31			51		
12	f4	Re8	32			52		
13	Bxf6	Bxf6	33			53		
14	f5	Bd4	34			54		
15	Kh1	e5	35			55		
16	Nh1	Nf6	36			56		
17	Nf3	d5	37			57		
18	exd5	Bxc3	38			58		
19	bxc3	Nxd5	39			59		
20	Bxd5	Bxd5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) K | SIGNATURE (BLACK) Nan | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group BB | Round 8 | Date | Board 29

WHITE	RONZHIN Kirill	FED 1556	RESULT (W) 1
BLACK	NANTEXT RUENGJIRACHUPORN	FED 1515	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rg3	Rf6	41		
2	Nc3	e6	22	Rh5	Bc6	42		
3	Nf3	a6	23	Rxb6	Bxg2	43		
4	a4	b6	24	Rxg2	Qxb6	44		
5	Bc4	Bb7	25	Nb4	Qc6	45		
6	d3	d6	26			46		
7	0-0	Nbd7	27			47		
8	Bf4	Nf6	28			48		
9	Bg5	Be7	29			49		
10	Nd2	h6	30			50		
11	Bh4	0-0	31			51		
12	f4	Re8	32			52		
13	Bxf6	Bxf6	33			53		
14	f5	Bd4	34			54		
15	Kh1	e5	35			55		
16	Nh1	Nf6	36			56		
17	Nf3	d5	37			57		
18	exd5	Bxc3	38			58		
19	bxc3	Nxd5	39			59		
20	Bxd5	Bxd5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) K | SIGNATURE (BLACK) Nan | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date June 24 | Board 30

WHITE	Gousaiminer	FED CHN	RESULT (W)
BLACK	Liao, Yu-Kai	FED TPE	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bf7	Be5+	41		
2	Nc3	Nc6	22	Kh1	b6	42		
3	f4	g6	23	Bxc8	Qxc8	43		
4	Nf3	Bg7	24	Nd5	Qd8	44		
5	Bc4	d6	25	c3	Qd6	45		
6	0-0	Nf6	26	Rad1	Qe7	46		
7	d3	0-0	27	Nxf6	exf6	47		
8	Qe1	Nb4	28	Rxf6	Bxf6	48		
9	Qe2	Nc6	29	Qxf6	Kg8	49		
10	Qf2	Nd4	30	Rf1	d5	50		
11	Qg3	Nd4	31	Qf8+	Rxf8	51		
12	Nxd4	Bxd4+	32	Rxf8#		52		
13	Kh1	Kh8	33			53		
14	h3	Nh6	34			54		
15	f5	Ng8	35			55		
16	fxg6	fxg6	36			56		
17	Be5	Be5	37			57		
18	Qh4	Nf6	38			58		
19	Bh6	Bd4+	39			59		
20	Kh1	Kg8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Gousaiminer | SIGNATURE (BLACK) Liao | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026-7-24 | Board 30

WHITE	Gousaiminer	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Liao Yu-Kai	FED TPE	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bf7	Be5+	41		
2	Nc3	Nc6	22	Kh1	b6	42		
3	f4	g6	23	Bxc8	Qxc8	43		
4	Nf3	Bg7	24	Nd5	Qd8	44		
5	Bc4	d6	25	c3	Qd6	45		
6	0-0	Nf6	26	Rad1	Qe7	46		
7	d3	0-0	27	Nxf6	exf6	47		
8	Qe1	Nb4	28	Rxf6!!	Bxf6	48		
9	Qe2	Nc6	29	Qxf6+	Kg8	49		
10	Qf2	Nd4	30	Rf1	d5	50		
11	Qg3	Nd4	31	Qf8+!!	Rxf8	51		
12	Nxd4	Bxd4+	32	Rxf8#		52		
13	Kh1	Kh8	33			53		
14	h3	Nh6	34			54		
15	f5	Ng8	35			55		
16	fxg6	fxg6	36			56		
17	Be5	Be5	37			57		
18	Qh4	Nf6	38			58		
19	Bh6	Bd4+	39			59		
20	Kh1	Kg8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Gousaiminer | SIGNATURE (BLACK) Liao | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 31

WHITE Axyl | FED THA | RESULT (W) 0

BLACK Htone Htoe Thar | FED MYA | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g4	Rh3	41	Bxc2	bxc2
2	Nf3	Nc6	22	g5	Rdh8	42	Kd2	Kd6
3	Bc4	Bc5	23	f3	Rxh2	43	Kxc2	Kc6
4	c3	Nf6	24	f4	Rh4	44	Kc3	Kb5
5	d4	exd4	25	Kf2	R8h2+	45	g4	Kxa6
6	cxd4	Bb4+	26	Kf3	Rxe1	46	Kb3	Kb5
7	Nc3	Nxe4	27	g6	b6	47	Kc3	a5
8	0-0	Bxc3	28	Rc4	Nf5	48	Kb3	c4+
9	d5	Bf6	29	Rc3	Re3+	49	Kc3	Kc5
10	Re1	Ne7	30	Qxe3	Nxe3	50	Kb2	Kb4
11	Rxe4	d6	31	Rxe3	Qe7	51	Kc2	c3
12	Bg5	Bxg5	32	f5	Rxb2	52	Kc1	Kb3
13	Nxg5	h6	33	Rc3	c5	53	Kb1	c2+
14	Qe2	hxg5	34	Rxd5	b5	54	Kc1	c4
15	Re1	Be6	35	Bb7+	Kc7	55	Kd2	Kb2
16	dxe6	f6	36	Rd3	b4	56	Kd3	c1=R
17	Qd3	d5	37	Rd7+	Qxe7	57	Ke4	Rc5
18	Rd4	c6	38	exd7	Kxd7	58	Kf3	Rc4
19	Bb3	Qd6	39	Ke3	b3	59	Kg3	Rxg4+
20	g3	0-0-0	40	Be4	Rc2	60	Kxg4	a3

SIGNATURE (WHITE) Axyl | SIGNATURE (BLACK) Htone | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 31

WHITE Axyl | FED THA | RESULT (W) 0

BLACK Htone Htoe Thar | FED | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kh5	a2	21			41		
2	Kg6	a1=Q	22			42		
3	Kxg7	Qa8	23			43		
4	Kxf6	Qf8+	24			44		
5	Kxg5	Kg6	25			45		
6	Kd4	f6	26			46		
7	Ke5	f7	27			47		
8	Ke6	Kg5	28			48		
9	Qxf7	Kg4	29			49		
10	Qf2	Kh3	30			50		
11	Qg1	Kh4	31			51		
12	Kf5	Kh3	32			52		
13	Kf4	Kh4	33			53		
14	Qh1#		34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Axyl | SIGNATURE (BLACK) H | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 31

WHITE Taylor, Axyl | FED THA | RESULT (W) 0

BLACK Htone Htoe Thar | FED MYA | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g4	Rh3	41	Bxc2	bxc2
2	Nf3	Nc6	22	g5	Rdh8	42	Kd2	Kd6
3	Bc4	Bc5	23	f3	Rxh2	43	Kxc2	Kc6
4	c3	Nf6	24	f4	Rh4	44	Kc3	Kb5
5	d4	exd4	25	Kf2	R8h2+	45	g4	Kxa6
6	cxd4	Bb4+	26	Kf3	Rxe1	46	Kb3	Kb5
7	Nc3	Nxe4	27	g6	b6	47	Kc3	a5
8	0-0	Bxc3	28	Rc4	Nf5	48	Kb3	c4+
9	d5	Bf6	29	Rc3	Re3+	49	Kc3	Kc5
10	Re1	Ne7	30	Qxe3	Nxe3	50	Kb2	Kb4
11	Rxe4	d6	31	Rxe3	Qe7	51	Kc2	c3
12	Bg5	Bxg5	32	f5	Rxb2	52	Kc1	Kb3
13	Nxg5	h6	33	Rc3	c5	53	Kb1	c2+
14	Qe2	hxg5	34	Rxd5	b5	54	Kc1	c4
15	Re1	Be6	35	Bb7+	Kc7	55	Kd2	Kb2
16	dxe6	f6	36	Rd3	b4	56	Kd3	c1=R
17	Qd3	d5	37	Rd7+	Qxe7	57	Ke4	Rc5
18	Rd4	c6	38	exd7	Kxd7	58	Kf3	Rc4
19	Bb3	Qd6	39	Ke3	b3	59	Kg3	Rxg4+
20	g3	0-0-0	40	Be4	Rc2	60	Kxg4	a3

SIGNATURE (WHITE) Axyl | SIGNATURE (BLACK) H | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 31

WHITE Axyl | FED | RESULT (W) 0

BLACK Htone | FED | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kh5	a2	21			41		
2	Kg6	a1=Q	22			42		
3	Kxg7	Qa8	23			43		
4	Kxf6	Qf8+	24			44		
5	Kxg5	Kc3	25			45		
6	Kg6	Kd4	26			46		
7	f6	Kc5	27			47		
8	f7	Kc6	28			48		
9	Kg5	Qxf7	29			49		
10	Kg4	Qf2	30			50		
11	Kh3	Qg1	31			51		
12	Kh4	Kf5	32			52		
13	Kh3	Kf4	33			53		
14	Kh4	Qh1#	34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Axyl | SIGNATURE (BLACK) H | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess,Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 32

WHITE Amrayev Muslim	FED KAZ	RESULT (W) 1	
BLACK Liumingyang	FED CHN	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41		
2	c3	d5	22			42		
3	ed	Qxd5	23			43		
4	d4	cd	24			44		
5	Qxd4	~~Qxd4~~ Qxd4				45		
6	~~cd Nc6~~	~~Qd3 Nc6~~	26			46		
7	Nf3	~~Bf5~~	27			47		
8	Nc3	0-0-0	28			48		
9	Be3	Nf6	29			49		
10	a3	g6	30			50		
11	Rc1	Kb8	31			51		
12	Bf4	Kg8	32			52		
13	Nb5	Nd5	33			53		
14	Nxc7	Nc7+	34			54		
15	Bxc7	Rd7	35			55		
16	Be5	Nxe5	36			56		
17	Rc8#		37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Liuming | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 32

WHITE [illegible]	FED KAZ	RESULT (W) 1	
BLACK [illegible]	FED CHN	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41		
2	c3	d5	22			42		
3	ed	Qxd5	23			43		
4	d4	cd	24			44		
5	Qxd4	Qxd4	25			45		
6	cd	Nc6	26			46		
7	Nf3	Bf5	27			47		
8	Nc3	0-0-0	28			48		
9	Be3	Nf6	29			49		
10	a3	g6	30			50		
11	Rc1	Kb8	31			51		
12	Bf4	Kg8	32			52		
13	Nb5	Nd5	33			53		
14	Nxc7	Nc7+	34			54		
15	Bxc7	Rd7	35			55		
16	Be5	Nxe5	36			56		
17	Rc8#		37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Liu | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 33

WHITE	kang jiahe	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	wanjinrun	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nd2	Bh3	41		
2	Nf3	g6	22	Re1	Re8	42		
3	g3	Bg7	23	Rc1	Re7	43		
4	Bg2	d5	24	Nf3	Re8	44		
5	0-0	0-0	25	Kh1	Bg4	45		
6	c4	dc	26	Ng1	Re1	46		
7	Qa4	Nc6	27	Re1		47		
8	Qc4	Be6	28			48		
9	Qc2	Nb4	29			49		
10	Qc3	Na2	30			50		
11	Qd2	Ng4	31			51		
12	Bh3	Qd1	32			52		
13	Bc1	Ra7	33			53		
14	Ba2	Qc1	34			54		
15	Be6	e3	35			55		
16	Ne3	Qe3	36			56		
17	Bh3	Re1	37			57		
18	Bf5	Nc3	38			58		
19	Qe7	Qe7	39			59		
20	Re7	Bg4	40			60		

SIGNATURE (WHITE) kangjiahe | SIGNATURE (BLACK) wanjinrun | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.23 | Board 33

WHITE	kang, jiahe	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	wanjinrun	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qe7	Bg4	41		
2	Nf3	g6	22	Nd2	Bh3	42		
3	g3	Bg7	23	Re1	Rfe8	43		
4	Bg2	d5	24	Rc1	Re7	44		
5	0-0	0-0	25	Nf3	Rae8	45		
6	c4	dc	26	Kh1	Bd4	46		
7	Qa4	Nc6	27	Ng1	Re1	47		
8	Qc4	Be6	28	Re1	Re1	48		
9	Qc2	Nb4	29			49		
10	Qc3	Na2	30			50		
11	Qd2	Ng4	31			51		
12	Bh3	Bh6	32			52		
13	Qd1	Bc1	33			53		
14	Ra2	Ba2	34			54		
15	Qc1	Be6	35			55		
16	e3	Ne3	36			56		
17	Qe3	Bh3	37			57		
18	Re1	Bf5	38			58		
19	Nc3	c6	39			59		
20	Qe7	Qe7	40			60		

SIGNATURE (WHITE) kangjiahe | SIGNATURE (BLACK) wanjin | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 5 | Board 34

Date 24/7/26

WHITE Lin Hongran | FED Chn | RESULT (W) 1

BLACK Yashin, Roman Antontonovich | FED Rus | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21			41		
2	Nf3	Nf6	22			42		
3	Nc3	Nc6	23			43		
4	Bb5	Bb4	24			44		
5	d3	Nd4	25			45		
6	Bc4	b5	26			46		
7	Bb3	a5	27			47		
8	a3	Bc3	28			48		
9	bc	Nb3	29			49		
10	cb	d6	30			50		
11	h3	0-0	31			51		
12	Bg5	h6	32			52		
13	Bh4	Re8	33			53		
14	0-0	c6	34			54		
15	Re1	Be6	35			55		
16	Qc2	Qd7	36			56		
17	Bf6	Kh7	37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Lin | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Board 34

Date 7月24

WHITE Lin hóng rán | FED chN | RESULT (W) 1

BLACK Yashin, Roman ant | FED | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21			41		
2	Nf3	Nf6	22			42		
3	Nc3	Nc6	23			43		
4	Bb5	Bb4	24			44		
5	d3	Nd4	25			45		
6	Bc4	b5	26			46		
7	Bb3	a5	27			47		
8	a3	Bc3	28			48		
9	bc	Nb3	29			49		
10	cb	d6	30			50		
11	h3	0-0	31			51		
12	Bg5	h6	32			52		
13	Bh4	Re8	33			53		
14	0-0	c6	34			54		
15	Re1	Be6	35			55		
16	Qc2	Qd7	36			56		
17	Bf6	Kh7	37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) 林宏然 | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 35

WHITE	HuaYize	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	YU Xiaotong	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	a3	Ba5	41	h3	Rb5
2	e5	Nd5	22	b3	Na3	42	Ne6	Kf7
3	c4	Nb6	23	Qb2	Nc4	43	Kf2 Nf5	Rb4
4	c5	Nd5	24	bc	dc	44	Ne5	Kf6
5	Bc4	e6	25	Be7	Re8	45	Ra6	Kf5
6	d4	d6	26	Bb4	Bd8	46	g4	Kf4
7	cd	cd	27	Ne4	Bc7	47	Rf6#	
8	Nf3	Nb6	28	Rc4	Nb6	48		
9	Bb5	Bd7	29	Rc1	Qb8	49		
10	Bd7	Nbd7	30	Bd6	Bd6	50		
11	0-0	d5	31	Nd6	Rd8	51		
12	Bg5	Qc7	32	Qb6	f6	52		
13	Nc3	Rc8	33	Qb7	Qb7	53		
14	Rc1	Qc7	34	Nb7	Rb8	54		
15	Nb5	a6	35	Nc5	Rc8	55		
16	Rc8	Qc8	36	Ra1	Rb8	56		
17	Nc3	h6	37	Na6	Rb6	57		
18	Bh4	Nc4	38	Nc5	fe	58		
19	Qc2	Bb4	39	Ne5	Rb4	59		
20	Rc1	0-0	40	Nf3	g5	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
HuaYize	Yuxiaotong	Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 2026.7.4 | Board 35

WHITE	HuaYize	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Yu xiao tong	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	a3	Ba5	41	h3	Rb5
2	e5	Nd5	22	b3	Na3	42	Ne6	Kf7
3	c4	Nb6	23	Qb2	Nc4	43	Nc3	Rb4
4	c5	Na5	24	bc	dc	44	Ne5	Kf6
5	Bc4	e6	25	Be7	Re8	45	Ra6	Kf5
6	d4	d6	26	Bb4	Bd8	46	g4	Kf4
7	cd	cd	27	Ne4	Bc7	47	Rf6#	
8	Nf3	Nb6	28	Rc4	Nb6	48		
9	Bb5	Bd7	29	Rc1	Qb8	49		
10	Bd7	Nd7	30	Bd6	Bd6	50		
11	0-0	d5	31	Nd6	Rd8	51		
12	Bg5	Qc7	32	Qb6	f6	52		
13	Nc3	Rc8	33	Qb7	Qb7	53		
14	Rc1	Qb8	34	Nb7	Rb8	54		
15	Nb5	a6	35	Nc5	Rc8	55		
16	Rc8	Qc8	36	Ra1	Rb8	56		
17	Nc3	h6	37	Na6	Rb6	57		
18	Bh4	Nc4	38	Nc5	fe	58		
19	Qc2	Bb4	39	Ne5	Rb4	59		
20	Rc1	0-0	40	Nf3	g5	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
HuaYize	Yuxiao tong	Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 36

WHITE: Liujiaming | FED: chn | RESULT (W): 1

BLACK: Zhong Yuchen | FED: chn | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rad1	g6	41	f5	Kf6
2	d4	d5	22	Rbd7	Rc2	42	Rh6	Ke5
3	ed	ed	23	Rb1	Rc7	43	Rc6	Ke4
4	c4	Bb4+	24	Bg4	Kg7	44	Re6#	
5	Nc3	Nf6	25	h3	h5	45		
6	Bg5	dc	26	Bf3	f5	46		
7	Bxc4	0-0	27	g4	fg	47		
8	Nge2	Re8	28	hg	hg	48		
9	0-0	Bc3	29	Bg4	Rf7	49		
10	Nc3	Bg4	30	Rbd1	Rf4	50		
11	Bf6	Bd4	31	f3	Kh6	51		
12	Bd8	Ne2	32	Kh2	B5	52		
13	Bxe2	Rd8	33	Kh3	Kg5	53		
14	Bf3	c6	34	Re5	Kh6	54		
15	Rfe1	Nd7	35	Kh4	B4	55		
16	d5	cd	36	Rxd7	Rf6	56		
17	Nd5	Rac8	37	Kg3	ab	57		
18	Ne7	Kf8	38	f4	Rc6	58		
19	Nc8	Rc8	39	Ree7	g5	59		
20	Bg4	Rc7	40	Rh7+	Kg6	60		

SIGNATURE (WHITE): Liujia ming | SIGNATURE (BLACK): 钟 | SIGNATURE (ARBITER): Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.24 | Board 36

WHITE: Liujiaming(B1) | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: zhongyuchen | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rd1	g6	41	g5	Rh7+
2	d4	d5	22	Bxd7	Rc2	42	Kg6	[illegible]
3	ed5	ed5	23	Rb1	Rc7	43	Rf6	Rh6+
4	c4	Bb4+	24	Bg4	Kg7	44	Re5	Rxf6
5	Nc3	Nf6	25	h3	h5	45	Re4	Re6
6	Bg5	dc4	26	Bf3	f5	46		
7	Bxc4	0-0	27	g4	fg4	47		
8	Ne2	Re8	28	hg4	hg4	48		
9	0-0	Bxc3	29	Bxf7+	Rf7	49		
10	Nxc3	Bg4	30	Rd1	Rf4	50		
11	Bxf6	Bxd1	31	f3	Kh6	51		
12	Bxd8	Be2	32	Kh2	b5	52		
13	Bxe2	Rxd8	33	Kh3	Kg5	53		
14	Bf3	c6	34	Re5	Kh6	54		
15	Re1	Nd7	35	Kh4	b4	55		
16	d5	cd5	36	Rd7	Rxf6	56		
17	Nxd5	Rc8	37	Kg3	a6	57		
18	Ne7+	Kf8	38	f4	Rc6	58		
19	Nxc8	Rxc8	39	Re7		59		
20	Bg4	Rc7	40			60		

SIGNATURE (WHITE): | SIGNATURE (BLACK): 钟 | SIGNATURE (ARBITER): 刘j Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7/24 | Board 37

WHITE: RiShaVRoY | FED BAN | RESULT (W) 0.5

BLACK: GaoMengXuan | FED CHN | RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h6	a3	41		
2	Nf3	Nc6	22	Ba3		42		
3	d4	cxd4	23			43		
4	Nxd4	Nf6	24			44		
5	Nc3	e6	25			45		
6	Bb5	Be7	26			46		
7	Be3	0-0	27			47		
8	Qd2	Qc7	28			48		
9	0-0-0	a6	29			49		
10	Bd3	b6	30			50		
11	g3	Bb7	31			51		
12	Rd1	b5	32			52		
13	Nxc6	Bxc6	33			53		
14	Ne2	Nxe4	34			54		
15	Bxe4	Bxe4	35			55		
16	Nc3	Bg6	36			56		
17	Qxd7	Qxd7	37			57		
18	Rxd7	Rc8	38			58		
19	Re1	Rc8	39			59		
20	Rd2	Bb4	40			60		

SIGNATURE (WHITE): RiSha | SIGNATURE (BLACK): Gao | SIGNATURE (ARBITER): Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 37

WHITE: RiShaV Roy | FED Ban | RESULT (W) 1/2

BLACK: GaoMengXuan | FED CHN | RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bb4	h6	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qa3	Ba4	42		
3	d4	Bxd4	23			43		
4	Nxd4	Nf6	24			44		
5	Nc3	e6	25			45		
6	Bb5	Be7	26			46		
7	Be3	0-0	27			47		
8	Qd2	Qc7	28			48		
9	0-0-0	a6	29			49		
10	Bf3	b6	30			50		
11	g3	Bb7	31			51		
12	Rd1	b5	32			52		
13	Nxc6	Bxc6	33			53		
14	Ne2	Nxe4	34			54		
15	Bxe4	Bxe4	35			55		
16	Nc3	Bg6	36			56		
17	Qxd7	Qxd7	37			57		
18	Rxd7	Rc8	38			58		
19	Re1	Rc8	39			59		
20	Bd2	Bb4	40			60		

SIGNATURE (WHITE): RiShaV | SIGNATURE (BLACK): Gao | SIGNATURE (ARBITER): Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 21-7-26 | Board 38

WHITE Li, Huchen | FED CHN | RESULT (W) 1

BLACK Jiang, Yanwen | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	d4	Bd7	41	c7	~~c8=R~~ f4
2	Nf3	Nc6	22	Rxe8+	Bxe8	42	c8=R	f3
3	Bc4	Bc5	23	Qe4#3	Bc6	43	Qf4+	Kh5
4	c3	Nf6	24	25	b6	44	Qg4+	~~Kg4~~ Kg6
5	d3	0-0	25	2xb6	Lxb6	45	Rc6+	f6
6	0-0	Na5	26	Qd3	Bb5	46	Rxf6#	
7	Nbd2	Nxc4	27	c4	Ba4	47		
8	Nxc4	d6	28	b3	Bd7	48		
9	a4	a6	29	Qc3	a5	49		
10	h3	Re8	30	c5	Bxc5	50		
11	Re1	d5	31	dxc5	~~B4~~ Qxc5	51		
12	Nxe5	Qd6	32	~~2xf4+ b4~~	~~Qxb4~~ Axb4	52		
13	Bxd5	Nxd5	33	~~Bc6~~ Qxb4	~~N~~ Bc6	53		
14	Nc4	Rxe1+	34	Nd4	Ba8	54		
15	Qxe1	Nf6	35	Qa4	Bd5	55		
16	Nxd6	Bxd6	36	Qe8+	Kg7	56		
17	Bg5	Bd7	37	Qd7	Be5	57		
18	Bxf6	gxf6	38	Qxd5	Bxd4	58		
19	Qd2	Re8	39	Qxd4	Kh6	59		
20	Re1	Be6	40	c6	f5	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Jiang | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 38

WHITE Li Huchen | FED CHN | RESULT (W) 1

BLACK Jiang Yanwen | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	d4	Bd7	41	c7	f4
2	Nf3	Nc6	22	Rxe8+	Bxe8	42	c8=R	f3
3	Bc4	Bc5	23	Qe3	Bc6	43	Qf4+	Kh5
4	c3	Nf6	24	d5	b6	44	Qg4+	Kg6
5	d3	0-0	25	dxb6	Lxb6	45	Rc6+	f6
6	0-0	Na5	26	Qd3	Bb5	46	Rxf6#	
7	Nbd2	Nxc4	27	c4	Ba4	47		
8	Nxc4	d6	28	b3	Bd7	48		
9	a4	a6	29	Qc3	a5	49		
10	h3	Re8	30	c5	Bc7	50		
11	Re1	d5	31	dxc5	Bc4	51		
12	Nxe5	Qd6	32	b4	Nb4	52		
13	Bxd5	Nxd5	33	Qxb4	Bc6	53		
14	Nc4	Rxe1+	34	Nd4	Ba8	54		
15	Qxe1	Nf6	35	Qa4	Bd5	55		
16	Nxd6	Bxd6	36	Qe8+	Kg7	56		
17	Bg5	Bd7	37	Qd7	Be5	57		
18	Bxf6	gxf6	38	Qxd5	Bxd4	58		
19	Qd2	Re8	39	Qxd4	Kh6	59		
20	Re1	Be6	40	c6	f5	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Jiang | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7/24/26 | Board 39

WHITE	FED	RESULT (W)
Wang, Yixin	CHN	0
BLACK	FED	RESULT (B)
Xiao, Finn	GUM	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rxf1	Qxa2	41		
2	d4	d5	22	f4	Qxc4	42		
3	Nc3	Nf6	23	Kxe4	Qxg1	43		
4	~~Ne5~~	Nxe5	24	f5	Qxf5+	44		
5	Nxe4	xe4	25	Ke3	Qxe5	45		
6	c3	Bf4	26	xe5	Nd7	46		
7	f3	e6	27	Kf4	Nxe5	47		
8	Qe2	Qd5	28	Kxe5	a5	48		
9	Be3	B e7	29	Kd4	a4	49		
10	Bf2	0-0	30	Kc3	a3	50		
11	c4	Qa5+	31	Kc2	a2	51		
12	Qd2	Bb4	32	Kb2	a1=Q+	52		
13	Qxb4	Qxb4+	33	~~Qb4~~ Kb3	~~Kb2~~ Bb4+	53		
14	Kd1	Qxb2	34	~~Ra3+~~ Kc2	~~Kc4~~ Ra3+	54		
15	Rc1	Qxf2	35	Kc4	~~b5~~ b5+	55		
16	Be2	Qxg2	36	Kc5	Qc2+	56		
17	Kd2	Qxh1	37	~~K~~ Kb6	Rb6+	57		
18	Nh3	Qxh2	38	Kc7	Qh2+	58		
19	Ke3	Bxh3	39	Kd7	Ra7+	59		
20	Bf1	Bxf1	40	Kxc6	Qc7#	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Wang Yi	Finn	Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 4 | Date 7,24 | Board 34

WHITE	FED	RESULT (W)
Wang, Yixin	CHN	0
BLACK	FED	RESULT (B)
Xiao, Finn	GUM	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rxf1	Qxa2	41	Qc7	
2	d4	d5	22	f4	g4	42		
3	Nc3	Nf6	23	Ke4	Qxf1	43		
4	e5	Ne4	24	f5	Qxf5	44		
5	Ne4	de	25	Ke3	c	45		
6	c3	Bf5	26	Qe8	de	46		
7	f3	e6	27	Nd7	Kf6	47		
8	Qe2	Qd5	28	Ne5	Ke5	48		
9	Be3	Be7	29	a5	Ke5	49		
10	Bf2	00	30	a4	Ke3	50		
11	c4	Qa5	31	~~f~~ a3	Ke2	51		
12	Qd2	Bb4	32	a1	Kb2	52		
13	Qb4	Qb4	33	a1Q	Kb3	53		
14	Kd1	Qb2	34	♞ K	Qb1	54		
15	Rc1	Qd2	35	Ra3	Kc4	55		
16	Be2	Qg2	36	b5	Kc5	56		
17	Kd2	Qh1	37	Qe2	Kb6	57		
18	Nh3	Qh2	38	Rb8	Kc7	58		
19	Ke3	Bh3	39	Qh2	Kd7	59		
20	Bf1	Bf1	40	Ra7	Kc6	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Wang, Yixin	Finn	Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7月24 | Board 40

WHITE Zheng, Yichong | FED KAZ | RESULT (W) 1-0

BLACK Ziyatkhan, Dinmukhammed | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qe2	Qe5	41	Kc2	Kd6
2	Bc4	Nf6	22	Rad1	Rxd1	42	Kb2	Kc6
3	Nf3	Bd6	23	Rxd1	Rf8	43	a3	bxa3+
4	d3	0-0	24	Qd2	Re6	44	Kxa3	Kb6
5	0-0	Nc6	25	Qd5	Qf6	45	Kb2	Kc6
6	Bb5	d6	26	Qd8+	Kh7	46	Kc3	Kd6
7	Bxc6	dxc6	27	Qxf6	Rxf6	47	Kd3	Ke5
8	d4	Qd7	28	Rd5	b6	48	h4	Kf5
9	Re1	Rd8	29	Rf5	Rxf5	49	Ke2	Kc5
10	c3	c5	30	exf5	b5	50	Kf1	Kd4
11	Re5	b6	31	Kg2	g5	51	Ke2	h4
12	Bxf6	Qxf6	32	fxg5+	Kxg5	52	Kd1	Kb2
13	Qd3	Rg6	33	Kh3	Kg2	53	Kd2	a4
14	Nxe5	Bxe5	34	[illegible]	[illegible]	54	c5	a3
15	dxe5	f5	35	c4	a5	55	c6	Kb3
16	Nd2	f4	36	b3	Kf5	56	a1=Q	Kc4
17	Nf3	Rad8	37	Kf1	Ke6	57	Kc5	Qe5
18	Qc4+	Kh8	38	Ke2	Kd6	58	Kc4	Qc3
19	Kh1	Bxf3	39	Kd3	Ke5	59	Kd3	b5
20	exf3	Qh5	40	h3	h5	60	Ke4	b2

SIGNATURE (WHITE) 郑 | SIGNATURE (BLACK) D | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7月24 | Board 40

WHITE Zheng, Yichong | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Ziyatkhan, Dinmukhammed | FED KAZ | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kd5	b1=K	21			41		
2	Ke4	Rb4	22			42		
3	Kd5	Qf6	23			43		
4	Kc5	Qd4+	24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) 郑 | SIGNATURE (BLACK) D | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 40

WHITE Yichong | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Dinmukhammed | FED KAZ | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Фe2	Фe5	41	Kpc2	Kpd6
2	Cc4	Kf6	22	Лd1	Лd1	42	Kpb2	Kpc6
3	Kf3	Cd6	23	Лd1	Лf6	43	a3	ba
4	d3	0-0	24	Фd2	Лg6	44	Kpa3	Kpb6
5	0-0	Kc6	25	Фd5	Фf6	45	Kpb2	Kpc6
6	Cb5	d6	26	Фd8	Kph7	46	Kpc3	Kpd6
7	Cc6	dc6	27	Фf6	Лf6	47	Kpd3	Kpe5
8	d4	Фe7	28	Лd5	b6	48	h4	Kpf5
9	Лe8	Cg4	29	Лf5	Лf5	49	Kpe2	Kpe5
10	c3	c5	30	ef5	b5	50	Kpf1	Kpd4
11	cg5	h6	31	Kpg2	g5	51	Kpe2	Kpc3
12	Cf6	Фf6	32	f3	Kpg6	52	b4	cb
13	Фd3	Фg6	33	Kph3	Kpg5	53	Kpd1	Kpb2
14	Ke5	Ce5	34	Kpg2	b4	54	Kpd2	a4
15	de	f5	35	c4	a5	55	c5	a3
16	Kd2	f4	36	b3	Kpf6	56	c6	a2
17	Kf3	Лd8	37	Kpf1	Kpe6	57	Kpd3	a1=Ф
18	Фc4	Kph8	38	Kpe2	Kpd6	58	Kpc4	Kpc2
19	Kph1	Cf3	39	Kpd3	Kpe5	59	Kpc5	Фe5
20	gf	Фh5	40	h3	h5	60	Kpc4	Фc3

SIGNATURE (WHITE) 郑 | SIGNATURE (BLACK) D | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date 7.4 | Board 41

WHITE	TursynKozhasalikh	FED KAZ	RESULT (W) 0
BLACK	Liuchenhao	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bf4	c6	41	1	Ro3
2	Nf3	Nc6	22	Qa4	axd4	42	Kd4	RXg3
3	Nc3	Nf6	23	RXa7	Bh3	43	a5	h5
4	d3	h6	24	Rd1	Re6	44	Ke5	Rd3
5	Be2	Bc5	25	Re8	Re8	45	a6	h4
6	NXe5	NXe5	26	Bd2	Re2	46	a7	h3
7	d4	Bb4	27	Bc3	d4	47	Kf4	h2
8	a3	BXa3+	28	Ba5	Re3	48	Kd5	h1=Q
9	bXa3	NXe4	29	fXe2	fXe	49	Kd4	Qe4+
10	dXe5	NXc3	30	Rd1	Kf1	50	Kd3	Rd3+
11	Qc2	NXe2	31	Rd4	RXd1	51	Kh5	Qh1#
12	QXe2	Qe7	32	Kd2	Rh1	52		
13	0-0	Qe6	33	Ra8+	Kh7	53		
14	Re1	Qg6	34	exd4	RXh2+	54		
15	Rb1	b5	35	Kd5	Bf1+	55		
16	d5	0-0	36	Ke4	Re2	56		
17	g3	Qe6	37	Kf3	Re2	57		
18	BXe6	BXe6	38	c5	dXc5	58		
19	Bd2	Re8	39	Bg2+	Ke3	59		
20	QXb5	QXc2	40	BXa8	Bb6	60		

SIGNATURE (WHITE) Salikh | SIGNATURE (BLACK) Liu, chenhao | SIGNATURE (ARBITER) Su

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B8 | Round 9 | Date | Board 41

WHITE	Salikh	FED KAZ	RESULT (W) 0
BLACK	chenhao	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	cf4	c6	41	cb6	Nc3
2	Kf3	Kc6	22	qa4	qa4	42	Kpd4	Ng3
3	Kc3	Kf6	23	Na4	Kh3	43	a5	h5
4	d3	h6	24	Nc1	Ne6	44	Kpe5	Nd3
5	Ce2	Cc5	25	Na7	Ne8	45	a6	h4
6	Ke5	Ke5	26	Cd2	Ne2	46	a7	Kpf4
7	d4	Cb4	27	Cc3	d4	47	h2	Kpg5
8	a3	Cc3	28	Ca5	Ne3	48	h1q	Kp
9	Cc3	Ke4	29	fe	Ng2	49	Kpg4	qe4
10	de	Kc3	30	Kpf1	Nc2	50	Kpg5	Ng5
11	qd3	Ke2	31	Kpe1	Nc1	51	Kph5	qh1
12	qe2	qe7	32	Kpd2	Nh1	52		
13	0-0	qe6	33	Na8	Kph7	53		
14	Ne1	qg6	34	ed	Nh2	54		
15	Nb1	b7	35	Kpd4	cf1	55		
16	Nb4	d5	36	Kpe4	Ne2	56		
17	g3	0-0	37	Kpf3	Nc2	57		
18	e6	ce6	38	a4	c5	58		
19	cd2	Ne8	39	dc	Kg2	59		
20	qb5	qc2	40	Kpe3	ca8	60		

SIGNATURE (WHITE) Salikh | SIGNATURE (BLACK) Liu chenhao | SIGNATURE (ARBITER) Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App